



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 21
2014



- PHÊ DUYỆT "KẾ HOẠCH QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRÊN CÀ TRÀ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020"
- HỘI THẢO TÁI CANH VÀ PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN
- KHUNG LỊCH THỜI VỤ THẢ GIỐNG TÔM NƯỚC LỢI NĂM 2015



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHÊ DUYỆT

“KẾ HOẠCH QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRÊN CÁ TRA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020”

Ngày 20/11/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 4995/QĐ-BNN-TY về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh trên cá tra giai đoạn 2015 - 2020”. Nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Từng bước kiểm soát, khống chế không để các bệnh truyền nhiễm lây lan, giảm thiểu thiệt hại cho người nuôi cá tra và ngân sách nhà nước, cũng như đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu cá tra, sản phẩm cá tra của Việt Nam.

- Hàng năm, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trọng điểm nuôi cá tra có kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh trên cá tra thực hiện giám sát chủ động dịch bệnh, quản lý sử dụng thuốc thú y, vắc-xin và ứng phó khi có dịch bệnh xuất hiện trên cá tra.

- 100% cơ sở sản xuất cá tra giống, được giám sát dịch bệnh và kiểm soát được việc sử dụng thuốc kháng sinh, vắc-xin.

- Đối với các cơ sở nuôi cá tra thương phẩm: Năm 2015, ít nhất 80% và sau đó hàng năm, 100% cơ sở nuôi cá tra được giám sát và kiểm soát việc sử dụng thuốc kháng sinh, vắc-xin.

- Số lượng ổ dịch bệnh gan thận mũ: Đến 2015 giảm 50% so với năm 2014; đến năm 2016 giảm 70% và từ năm 2017 - 2020 giảm 90%.

2. Nội dung kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh trên cá tra giai đoạn 2015 - 2020

a. Mục tiêu

Phát hiện, xác định mức độ lưu hành bệnh, các yếu tố nguy cơ và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cá tra.

b. Đối tượng và nội dung giám sát

- Các cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra trên phạm vi toàn quốc.

- Loại mẫu: Mẫu cá tra, nước, bùn tại ao nuôi.

- Thời gian: Định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất.

- Chỉ tiêu xét nghiệm bệnh gan thận mũ (*Edwardsiella ictaluri*), bệnh xuất huyết (*Aeromonas hydrophyla*, *Streptococcus* spp. hoặc *Pseudomonas* spp.), *Flavobacterium* spp. và các chỉ tiêu khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Diễn biến dịch bệnh trên cá tra trong quá trình nuôi.

- Tình hình sử dụng thuốc thú y thủy sản, vắc-xin trong quá trình phòng và trị bệnh trên cá tra.

c. Tổ chức thực hiện giám sát

- Cục Thú y:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai giám sát dịch bệnh trên cá tra tại các địa phương.

+ Phân tích dữ liệu, báo cáo kết quả giám sát đã thực hiện và kế hoạch giám sát tiếp theo.

+ Hướng dẫn cơ sở sản xuất cá tra giống, nuôi cá tra thương phẩm sử dụng thuốc thú y thủy sản, vắc-xin trong phòng và trị bệnh trên cá tra.

- Cơ quan Thú y vùng:

+ Hướng dẫn, hỗ trợ Chi cục Thú y tổ chức lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu và xét nghiệm mẫu; kiểm tra việc triển khai thực hiện việc giám sát dịch bệnh tại các địa phương.

+ Xét nghiệm mẫu, tổng hợp và báo cáo kết quả về Cục Thú y.

+ Lưu giữ mẫu theo quy định.



- Chi cục Thú y có trách nhiệm:

+ Tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện giám sát dịch bệnh trên cá tra tại cơ sở.

+ Thu thập thông tin về mẫu, thông tin về các yếu tố nguy cơ.

+ Hướng dẫn các cơ sở sản xuất cá tra giống, các cơ sở nuôi cá tra thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 17.

- Tổng cục Thủy sản:

+ Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc đánh mã số cơ sở vùng nuôi, triển khai thực hiện hoạt động nuôi, sản xuất giống cá tra theo đúng quy trình đảm bảo phòng bệnh hiệu quả.

+ Hướng dẫn giám sát, các chỉ tiêu xét nghiệm về môi trường và xử lý khi có biến động ảnh hưởng đến sức khỏe và dịch bệnh trên cá tra.

+ Phối hợp với Cục Thú y: Xử lý khi phát hiện dịch bệnh trong quá trình giám sát.

- Chi cục Thủy sản, Chi cục Nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm:

+ Đánh mã số và cấp mã số cho cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra thương phẩm theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản.

+ Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy trình nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh.

+ Trực tiếp tổ chức lấy mẫu quan trắc môi trường.

+ Phối hợp với Chi cục Thú y hướng dẫn các cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra thực hiện các biện pháp phòng, chống theo quy định tại Thông tư số 17.

- Các cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra có trách nhiệm:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh tại cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra.

+ Thực hiện các nội dung giám sát dịch bệnh trên cá tra theo yêu cầu, hướng dẫn của Chi cục.

+ Ghi chép sổ tay quản lý dịch bệnh trên cá tra theo quy định.

3. Hệ thống cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai giám sát dịch bệnh trên cá tra

Bao gồm: Cục Thú y; Cơ quan Thú y vùng; Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương; Chi cục Thú y các tỉnh; và cơ sở sản xuất cá tra giống, nuôi cá tra. Triển khai giám sát theo nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện những công việc được phân công đảm bảo



giám sát khép kín từ cơ sở sản xuất cá tra giống đến cơ sở nuôi cá tra.

4. Sử dụng thuốc thú y, vắc-xin trong nuôi cá tra

- Cơ sở nuôi cá tra sử dụng vắc-xin phòng bệnh theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thuốc thú y thủy sản.

- Cơ sở nuôi cá tra chỉ được phép sử dụng các loại thuốc có trong Danh mục thuốc được phép sản xuất, kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành để phòng, trị bệnh cho cá tra theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất.

- Cơ sở nuôi cá tra phải có sổ theo dõi tình hình dịch bệnh; phòng và trị bệnh cho cá tra.

5. Xử lý kết quả giám sát, kiểm tra

- Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện tác nhân gây bệnh, Cơ quan Thú y vùng tiến hành:

+ Thông báo ngay kết quả xét nghiệm cho cơ sở nuôi cá tra và các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Báo cáo kết quả về Cục Thú y.

- Trường hợp nước nhập khẩu phát hiện tác nhân gây bệnh trong lô hàng, chủ hàng phải thông báo cho Cục Thú y để phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý lô hàng.

- Trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra sử dụng thuốc, hóa chất không có trong Danh mục được phép lưu hành thì xử lý theo quy định tại Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

6. Tổ chức thực hiện

- Cục Thú y hướng dẫn Chi cục Thú y các tỉnh xây dựng và thực hiện “*Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cá tra giai đoạn 2015 - 2020*”. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc phòng, chống dịch bệnh, sản xuất thuốc thú y sử dụng trong nuôi cá tra. Hướng dẫn việc xử lý các vi phạm trong việc sử dụng kháng sinh bị cấm dùng trong nuôi cá tra. Tổng hợp kế hoạch hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, các điều chỉnh, xử lý vi phạm về nuôi cá tra cho nước nhập khẩu.

- Cơ quan Thú y vùng: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc phòng, chống dịch bệnh trên cá tra trên địa bàn quản lý. Thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu cá tra theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Hướng dẫn, hỗ trợ Chi cục Thú y tổ chức lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu và xét nghiệm mẫu; kiểm tra việc triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

- Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, Cơ quan Thú y vùng VI: Là phòng thí nghiệm tham chiếu quốc gia về xét nghiệm bệnh trên cá tra. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy trình chẩn đoán, xét nghiệm bệnh trên cá tra; phác đồ phòng trị bệnh trên cá tra.

- Trách nhiệm của Tổng cục Thủy sản: Hướng dẫn các địa phương đánh mã số vùng nuôi. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các quy trình nuôi; kiểm soát các yếu tố đầu vào để nuôi cá

tra (con giống, thức ăn, quản lý môi trường). Hướng dẫn kế hoạch giám sát, lấy mẫu, kiểm tra các chỉ tiêu môi trường vùng nuôi. Phối hợp với Cục Thú y trong phòng, chống dịch bệnh trên cá tra.

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cá tra tại địa phương. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cá tra tại địa phương.

- Chi cục Thú y: Lập và cập nhật danh sách mã số các cơ sở nuôi cá tra tại địa phương. Hướng dẫn chủ cơ sở lập sổ theo dõi tình hình dịch bệnh, sử dụng thuốc thú y để phòng và trị bệnh; xác nhận sổ theo dõi của các cơ sở nuôi cá tra. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cá tra tại địa phương.

- Trách nhiệm của cơ sở sản xuất cá tra giống, cơ sở nuôi cá tra: Phối hợp lấy mẫu xét nghiệm. Tổ chức học tập, nâng cao kiến thức cho người sản xuất cá tra giống, nuôi cá tra trong phạm vi cơ sở quản lý; trao đổi thông tin để kịp thời điều chỉnh, xử lý những vi phạm xảy ra trong quá trình sản xuất cá tra giống, nuôi. Thông báo hoạt động của cơ sở, những sai phạm, kết quả xử lý sai phạm, các thông tin có liên quan đến các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Bản kế hoạch này được thực hiện từ năm 2015 đến năm 2020 ■

BBT (gt)



HỘI CHỢ HÀNG CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP - HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP VÙNG BẮC TRUNG BỘ NĂM 2014



Vừa qua, tại Quảng trường Lam Sơn, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã diễn ra Lễ khai mạc “Hội chợ hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Hội chợ nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ năm 2014” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức. Hội chợ nhằm tạo cơ hội để các doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến thương mại và nông dân trong và ngoài vùng giao lưu, giới thiệu và mua bán hàng hóa, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, liên kết, đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tham dự Lễ khai mạc Hội chợ có đồng chí Nguyễn Ngọc Hồi - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đồng chí Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông



Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày các sản phẩm phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp tại Hội chợ

Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và PTNT; cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; đông đảo bà con nông dân cùng đại diện các doanh nghiệp trong và ngoài khu vực.

Đây là Hội chợ có quy mô lớn với sự tham gia của hơn 500 gian hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm hàng hóa nông, công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, chợ ẩm thực hải sản, chợ quê, làng nghề cổ truyền, quà tặng... nhằm giới thiệu thành tựu phát triển công - nông nghiệp cả nước và các địa phương, giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu của khu vực Bắc Trung Bộ.

Bên cạnh các hoạt động trưng bày, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ phong phú, đặc sắc của các địa phương, các doanh nghiệp phục vụ sản xuất và đời sống, Hội chợ còn tổ chức nhiều hoạt động phong phú và thiết thực như: Triển lãm, giới thiệu thành tựu kinh tế nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, các đơn vị kinh tế lớn trong vùng; trưng bày, giới thiệu các máy móc, thiết bị do nông dân dân phát minh, sáng chế. Đồng thời, tại Hội chợ cũng tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, với nhiều chương trình đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa của các địa phương vùng Bắc Trung Bộ.

MỘC LAN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI THẢO

TÁI CANH VÀ PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN

Ngày 9/12/2014, tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk diễn ra Hội thảo “Tái canh và phát triển cà phê bền vững vùng Tây Nguyên” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk tổ chức. Tham dự Hội thảo có trên 200 đại biểu là các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý và các hộ nông dân trồng cà phê vùng Tây Nguyên.

Báo cáo của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT cho thấy, trong tổng số 635.000 ha cà phê cả nước có khoảng 86.000 ha trên 20 năm tuổi; 140.000 ha từ 15 - 20 năm tuổi. Tổng diện tích cà phê già cỗi cần phải trồng thay thế và chuyển đổi trong 5 - 10 năm tới khoảng 140.000 - 160.000 ha. Từ nay đến năm 2020, nhu cầu tái canh cà phê của các tỉnh vùng Tây Nguyên và Bình Phước lên đến khoảng 200.000 ha. Hiện nay, tại vùng Tây Nguyên có tỉnh Lâm Đồng là thực hiện khá hiệu quả chương trình tái canh và sản xuất cà phê bền vững với 25.800 ha. Các tỉnh còn lại việc tái canh vẫn diễn ra chậm và kết quả không được như mong muốn.

TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Việc tái canh cây cà phê không đơn giản, nếu không có biện pháp tái canh bền vững, chúng ta sẽ không đảm bảo giữ vững sản lượng cà phê xuất khẩu trong những năm tới. Đã có nhiều hội thảo khoa học tổ chức nhằm giải quyết bài toán trồng tái canh cây cà phê với



Để tái canh cà phê bền vững vùng Tây Nguyên cần tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân



Toàn cảnh Hội thảo

mục tiêu vừa bảo đảm được hiệu quả tái canh, vừa tránh giảm sút đột biến về sản lượng cà phê tại thời điểm đó. Hiện nay, Cục Trồng trọt đã ban hành quy trình về tái canh cây cà phê. Tuy nhiên, để quy trình này đi vào thực tế, rất cần tổ chức các diễn đàn về tái canh cây cà phê để người nông dân tiếp cận và áp dụng vào thực tế sản xuất có hiệu quả.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tái canh và phát triển cà phê bền vững vùng Tây Nguyên trong thời gian tới. Theo đó, để phát triển cà phê bền vững cần phải tăng giá trị của hạt cà phê từ chọn giống, trồng, chăm sóc đến việc giảm tổn thất sau thu hoạch và chế biến sâu; Các tỉnh phải thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch tái canh cà phê; Thành lập cơ quan thường trực chỉ đạo tái canh cà phê, thực hiện có hiệu quả công tác tái canh; Sản xuất cà phê có tiếp tục khảo sát, thu thập, xây dựng cơ sở thông tin phục vụ tái canh và ghép cải tạo; Tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân bằng cách tham quan các mô hình, biên soạn tài liệu, hội thảo đầu bờ... Bên cạnh đó, nhóm giải pháp về nguồn giống cà phê cũng quan trọng. Mỗi tỉnh xác định từ 2 - 3 giống cà phê chủ lực để đầu tư xây dựng vườn dòng phục vụ sản xuất và kinh doanh giống tái canh. Để tái canh có hiệu quả thì các tỉnh cũng phải đảm bảo nguồn vốn và tạo điều kiện cho bà con nông dân được tiếp cận với nguồn vốn vay dễ dàng ■

XUÂN MINH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Kết quả triển khai dự án

CHĂN NUÔI DÊ, CỪU SINH SẢN

Để giúp nông dân phát triển nghề chăn nuôi dê, cừu quy mô gia trại, trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng thịt, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người chăn nuôi; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai Dự án Chăn nuôi dê, cừu sinh sản trong 3 năm 2012 - 2014. Dự án hỗ trợ 1916 con dê, cừu cho 360 hộ thuộc 24 mô hình của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Hà Nam, Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Ninh Thuận, Bình Thuận (riêng Ninh Thuận triển khai mô hình chăn nuôi cừu sinh sản).

Trước khi hỗ trợ dê, cừu giống, tất cả các hộ tham gia Dự án đều được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi dê, cừu sinh sản. Con giống hỗ trợ mô hình là giống tốt, khỏe mạnh, năng suất cao như dê lai Bách thảo, lai Boer; lại nuôi đúng kỹ thuật nên tỷ lệ phối giống có chửa đạt 100%. Khi dê, cừu có chửa, các hộ chăn nuôi đã bổ sung thức ăn hỗn hợp do đó dê, cừu sơ sinh có khối lượng tương đối lớn: cừu sơ sinh đạt 2,5 - 2,6 kg/con, dê sơ sinh đạt 1,7 - 1,8 kg/con, cao hơn yêu cầu của Dự án (cừu: 1,8 kg/con; dê: 1,6 kg/con sơ sinh). Tỷ lệ nuôi sống đến 3 tháng tuổi của dê cừu con đều trên 90% cũng cao hơn yêu cầu của Dự án.

Cùng với việc xây dựng mô hình trình diễn, Dự án còn triển khai 48 lớp đào tạo tập huấn cho 1.344 người. Hoạt động thông tin tuyên truyền đã luôn được quan tâm, đã có 360 pano, bảng biểu mô hình, 16.800 tờ gấp hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi dê sinh sản và 96 tin bài tuyên truyền trên đài phát thanh của xã về chăn nuôi dê, cừu sinh sản. Tổ chức tham quan hội thảo về mô hình cho 1.440 người.

Nhờ các hoạt động của Dự án, người chăn nuôi và nhân dân trên địa bàn triển khai Dự án đã cải thiện được nhận thức về kỹ thuật chăn nuôi dê, cừu sinh sản. Các hộ gia đình được tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi như kỹ thuật thiết kế chuồng trại đảm bảo tiêu chí ẩm về mùa đông, thoáng mát vào mùa hè, sàn chuồng chắc chắn, nền nghiêng nên dễ vệ sinh, sát trùng, chăn nuôi theo phương thức bán thâm canh, dần xóa bỏ những phương thức nuôi tận dụng, lạc hậu. Để chủ động nguồn thức ăn cho dê, cừu khi thời tiết bất lợi,

các hộ chăn nuôi đã trồng cây thức ăn. Đặc biệt kỹ thuật về giống đã được các hộ chăn nuôi tiếp thu và áp dụng, giúp cải tạo chất lượng đàn dê, hạn chế cận huyết. Tất cả các hộ chăn nuôi trong mô hình và nhiều hộ ngoài mô hình đã tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, dùng vắc-xin phòng bệnh cho dê, cừu do tăng tỷ lệ nuôi sống, tăng khả năng sản xuất. Các hộ tham gia mô hình đều có sổ tay theo dõi đàn dê, cừu để chủ động trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cũng như phòng bệnh. Nhờ có con giống tốt, lại chăm sóc đúng kỹ thuật nên dê, cừu nhanh lớn, khối lượng cơ thể cao hơn hẳn dê, cừu địa phương (trong mô hình: dê cái trưởng thành khoảng 30 - 35 kg/con, dê đực khoảng 50 kg/con, dê địa phương tương ứng khoảng 25 - 27 kg/con cái và 30 - 35 kg/con đực). Hiệu quả mà các mô hình mang lại là cơ sở và điều kiện để phát triển và nhân rộng mô hình chăn nuôi dê, cừu tại địa phương.



Bàn giao dê cho các hộ tham gia mô hình tại Kim Bảng, Hà Nam

Dự án chăn nuôi dê, cừu sinh sản do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai không chỉ giúp nâng cao năng suất và hiệu quả chăn nuôi mà quan trọng hơn là giúp người dân thay đổi cách nghĩ trong sản xuất; tạo ra nghề mới, giải quyết vấn đề dư thừa lao động trong nông thôn mang lại thu nhập ổn định cho người dân địa phương. Kết quả của Dự án là thành công của việc ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững, giải quyết những bất cập về môi trường do chăn nuôi gây ra thông qua công tác tập huấn, tuyên truyền cho các hộ chăn nuôi ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TẬP HUẤN TỐT KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN THEO CHUỖI THỰC PHẨM AN TOÀN



Từ ngày 23 - 27/11/2014, tại Hà Nam, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hà Nam tổ chức tập huấn cho 30 cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông của 3 tỉnh: Hà Nam, Ninh Bình và Nam Định về kỹ thuật chăn nuôi lợn theo chuỗi thực phẩm an toàn. Tới dự khai mạc lớp tập huấn có TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; ông Lại Văn Hiếu - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nam.

Tại khóa tập huấn, các học viên đã được giới thiệu các chuyên đề: Phân tích chuỗi giá trị nông sản của lợn; Sử dụng thức ăn trong chăn nuôi; Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng lợn các giai đoạn; Kỹ thuật xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn; Vệ sinh thú y và phòng bệnh, các bệnh thường gặp trong chăn nuôi lợn; Quản lý và hạch toán kinh tế...

Đây là khóa học ý nghĩa và bổ ích vì chăn nuôi lợn theo chuỗi an toàn còn khá mới, đặc biệt chuyên đề về phân tích chuỗi giá trị nông sản và phương pháp cải thiện nâng cấp chuỗi giá trị là nội dung khá phong phú. Tuy nhiên, sau khi được nghe giảng, các học viên đã nắm được khái niệm cơ bản về chuỗi giá trị; Phương pháp và các bước phân tích chuỗi giá trị; Hình thức, kinh nghiệm trong phân tích chuỗi giá trị, chính sách hỗ trợ liên kết trong chuỗi giá trị; Phương pháp cải thiện, nâng cấp chuỗi giá trị. Đây là những kiến thức rất thiết thực cho cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông.

Với phương pháp vừa học lý thuyết kết hợp thực hành bài tập theo nhóm, trao đổi thảo luận, tham quan thực tế đã giúp các học viên nắm và hiểu rõ kỹ thuật về chăn nuôi theo chuỗi thực phẩm an toàn để có thể triển khai trong quá trình công tác tại địa phương.

MAI HUỆ - HỒNG SƠN
Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

BÌNH PHƯỚC: HỘI THẢO CÔNG TƯ “PHÁT TRIỂN HỒ TIÊU BỀN VỮNG THEO HƯỚNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG”

Sáng ngày 25/11/2014 tại Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước đã tổ chức Hội thảo công tư “Phát triển hồ tiêu bền vững theo hướng nâng cao giá trị gia tăng” nhằm chia sẻ về các thông tin liên quan đến việc liên kết trong sản xuất, định hướng thị trường nhằm nâng cao giá trị của hồ tiêu thương phẩm, hướng tới canh tác bền vững cả về kinh tế lẫn môi trường. Hội thảo đã thu hút sự tham gia của 100 đại biểu.



Ban chủ tọa trả lời câu hỏi của nông dân tham dự Hội thảo

Tại Hội thảo, ông Nguyễn Văn Đạo - Phó Ban quản lý Dự án đã giới thiệu về tình hình sản xuất, hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) Hồ tiêu. Theo đó, nông dân đã canh tác tiêu đảm bảo 10 nguyên tắc theo tiêu chuẩn RA (Rainforest Alliance). Kết quả giai đoạn 2013 - 2014, Dự án đã thành lập được 24 CLB. Sản xuất tiêu bền vững ở 03 huyện Lộc Ninh, Bù Đốp và Hớn Quản gồm 625 nông hộ tham gia (với 832 ha tiêu kinh doanh). Trong năm 2013 đã có 202 nông hộ được chứng nhận theo tiêu chuẩn RA. Đến nay, các CLB Hồ tiêu bền vững đã sản xuất gần 400 tấn tiêu đạt tiêu chuẩn RA và đã được Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Việt Nam thu mua. Theo kế hoạch, đầu năm 2015 các CLB Hồ tiêu sẽ được kiểm tra đánh giá độc lập để cấp chứng nhận sản xuất tiêu chứng nhận RA. Dự kiến niên vụ sắp tới, khoảng 1000 tấn tiêu theo tiêu chuẩn RA được xuất khẩu ra thị trường.

Hội thảo cũng được nghe chia sẻ của Hội Nông dân huyện Lộc Ninh về việc phát triển thương hiệu tập thể Hồ tiêu Lộc Ninh nhằm nâng cao giá trị, phát huy tiềm năng của loại cây trồng truyền thống của địa phương. Ngoài ra, đại diện chủ nhiệm các CLB Hồ tiêu cũng chia sẻ về kinh nghiệm hoạt động cũng như lợi ích của nhà nông khi tham gia CLB.

Tại Hội thảo, Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Việt Nam đã chia sẻ về chương trình phối

hợp với nông dân bao gồm việc cải thiện thực hành canh tác chú trọng đến việc tuân thủ các tiêu chuẩn nội địa và quốc tế; xây dựng mối quan hệ với đối tác thông qua việc hỗ trợ vật chất, chia sẻ thông tin về thị trường, giá cả và phương tiện truyền thông; hướng tới cộng đồng nhằm gắn bó lâu dài với bà con. Hướng dẫn cụ thể cách nhận hàng ký gửi để bà con yên tâm sản xuất.

Việc phát triển hồ tiêu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng đang là hướng đi phù hợp không những nâng cao giá trị nông sản mà còn góp phần cải thiện môi trường sinh thái và sức khỏe con người, đồng thời tăng tính cạnh tranh với sản phẩm trong khu vực.

VŨ HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước

AN GIANG: THI ĐUA SẢN XUẤT LÚA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH THÁI

Vụ hè thu 2014, Chi cục Bảo vệ thực vật An Giang đã phát động phong trào thi đua ứng dụng Công nghệ sinh thái (CNST) trên đồng ruộng, đã thu hút 81 nông dân đăng ký tham gia ứng dụng trên gần 110 ha diện tích canh tác lúa. Tính từ vụ hè thu 2010 đến nay Chi cục đã triển khai được 48 mô hình trình diễn trên 1.200 ha diện tích đất. Bà con tham gia mô hình được hỗ trợ giống và kỹ thuật.

Các mô hình tham gia có chiều dài bờ hoa từ 300 - 2.000 m, chất lượng mô hình đa số đều đạt yêu cầu. Các loại hoa được trồng khá đa dạng và phong phú như: Sao nháy, hương dương, cúc ngũ sắc, cúc tím, móng tay, mào gà... Ngoài ra, các mô hình còn chọn các loại cây giúp tăng thu nhập như mè (vùng), đậu bắp, đậu đen... Các nông dân tham gia chương trình đều hiểu được ý nghĩa của việc ứng dụng CNST vào đồng ruộng nên tuyên truyền để nhiều nông dân khác cùng tham gia, từ đó diện tích canh tác ứng dụng CNST tăng lên. Vụ thu đông năm 2014 nông dân đăng ký 155 ha (tăng 45 ha so với vụ trước).

Theo TS. Hồ Văn Chiến - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu bảo vệ thực vật phía Nam: Chương trình này rất có ý nghĩa và có lợi cho nông dân. Áp dụng CNST quan trọng nhất là hiệu quả về xã hội, giúp thay đổi nhận thức của người nông dân, cân bằng hệ sinh thái đồng ruộng, ít gây ô nhiễm môi trường. Về kinh tế sẽ giảm được số lần phun thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, tăng thu nhập cho nông dân.

TRANG NGHIÊM

Trung tâm Khuyến nông An Giang

HÀ GIANG: HỘI NGHỊ TỔNG KẾT MÔ HÌNH NGÔ LAI DK6919 VỤ HÈ THU NĂM 2014

Vừa qua, tại UBND xã Phương Độ, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Công ty Cổ phần vật tư Nông Lâm nghiệp tỉnh Hà Giang, Công ty TNHH DEKALB Việt Nam và Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam phối hợp với UBND xã Phương Độ tổ chức Hội nghị tổng kết mô hình ngô lai DK6919 vụ hè thu năm 2014.



Giống ngô lai mới DK6919 do Công ty TNHH DEKALB sản xuất có tiềm năng năng suất giống cao, có thể lên tới 14 tấn/ha, đã được trồng khảo nghiệm tại các tỉnh phía Bắc cho hiệu quả rõ rệt; vụ đông và vụ xuân cho năng suất đạt trên 7 đến 10 tấn/ha. Giống đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận, cho phổ biến và sản xuất đại trà từ năm 2012. Tại thành phố Hà Giang, mô hình được triển khai trong vụ hè thu năm 2014 với quy mô 02 ha. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% giống, 50% phân bón và được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc ngô trong suốt quá trình tham gia thực hiện mô hình.

Kết quả bước đầu cho thấy, đây là giống ngô có thời gian sinh trưởng ngắn (100 - 105 ngày), phát triển tốt, ít sâu bệnh, chịu thâm canh và chịu mật độ trồng dày, hạt đóng múp đều, lõi bắp nhỏ, lá bi bao kín bắp và cho năng suất cao. Trong đó các đại biểu đặc biệt quan tâm đến hai đặc tính ưu việt của giống đó là thời gian sinh trưởng ngắn và chịu mật độ trồng dày, đây chính là hai yếu tố quyết định giúp thúc đẩy tăng năng suất và cơ cấu lịch mùa vụ cho cây ngô trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh. Với mức đầu tư phân bón vào mô hình của người dân chỉ đạt khoảng 50% so với yêu cầu của quy trình đưa ra, nhưng năng suất thu hoạch thống kê đạt trên 8,3 tấn/ha đối với hạt ngô tươi và ước đạt trên 6 tấn/ha đối với hạt ngô khô, cao hơn trên 2 tấn so với năng suất bình quân của sản xuất ngô đại trà tại xã.

Kết luận tại Hội nghị đã đánh giá rất cao kết quả mà mô hình đạt được. Tuy nhiên, để có thể khẳng định tính ưu việt về năng suất và khả năng thích nghi của giống đối với địa phương đồng thời

phổ biến sâu rộng hơn đến người dân, Hội nghị đã đề nghị phía các công ty phối hợp cần tiếp tục thực hiện thêm các mô hình khảo nghiệm trên tất cả các khung mùa vụ tại các vùng miền khác nhau trên địa bàn toàn tỉnh để có thể làm cơ sở đánh giá chính xác hơn về hiệu quả của giống, làm căn cứ bổ sung vào lịch cơ cấu giống cây trồng hàng năm của tỉnh.

NGUYỄN MINH HÀ

Trung tâm Khuyến nông Hà Giang

BẮC KẠN: TỔNG KẾT MÔ HÌNH GÀ SIÊU TRỨNG

Nhằm mục tiêu lựa chọn được giống gà sinh trưởng nhanh, khả năng chống chịu dịch bệnh tốt, đẻ nhiều trứng góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nhu cầu sản phẩm trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh, năm 2014 Trung tâm Giống cây trồng và Vật nuôi tỉnh Bắc Kạn đã triển khai mô hình thử nghiệm giống gà siêu trứng VCN-15 tại thôn Nà Pài, xã Huyền Tung, thị xã Bắc Kạn quy mô 338 con.



*Mô hình gà siêu trứng
tại thôn Nà Pài, Huyện Tung, thị xã Bắc Kạn*

Tham gia mô hình người dân được hỗ trợ 100% con giống, hỗ trợ 60% các loại vật tư, thức ăn và vắc-xin tiêm phòng cho gà, được tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn thực hành ngay tại cơ sở. Đến nay, sau gần 9 tháng triển khai thực hiện, mô hình đạt được kết quả khả quan: Gà sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt trên 90%, tốc độ tăng trưởng của gà trung bình đạt 46 g/con ở tuần 1 lên 1.300 g/con ở tuần thứ 15. Qua theo dõi đàn gà cho thấy, giống gà VCN-15 có độ thành thực khá sớm, khoảng gần 5 tháng nuôi gà bắt đầu đẻ trứng, tuổi đẻ trứng đỉnh cao khi gà được 7 - 8 tháng. Sản lượng trứng ước đạt 230 - 240 quả/con/năm; quả trứng gà to vừa, có độ đồng đều cao, vỏ trứng có màu trắng hồng, tỷ lệ lòng đỏ đạt khoảng 30%, màu sắc lòng đỏ màu vàng đậm, rất phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Mô hình có tác động tích cực tới phát triển chăn nuôi gà tại địa phương, từng bước hình thành mô hình sản xuất chăn nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá, đây là hướng đi phù hợp để người dân lựa chọn trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình.

MA THẾ SƠN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn

QUẢNG NAM: TẬP HUẤN ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU CƠ SỞ



Cuối tháng 11/2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế tổ chức tập huấn đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu cơ sở tham gia đề tài “Xác định liều lượng phân bón hợp lý cho các chân đất lúa chính tại Quảng Nam” đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam phê duyệt.

Đề tài “Xác định liều lượng phân bón hợp lý cho các chân đất lúa chính tại Quảng Nam” lần đầu tiên được thực hiện tại Quảng Nam nhằm mục đích xác định liều lượng phân bón hợp lý trên từng chân đất lúa. Đây là việc làm cấp thiết hiện nay nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm được chi phí đầu tư phân bón, tăng hiệu quả của việc bón phân. Lớp tập huấn đã giúp đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở nâng cao năng lực nghiệp vụ trong công tác nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các thí nghiệm, chuyển tải kỹ thuật cần triển khai của đề tài, nắm bắt được trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình tham gia nghiên cứu.

Đề tài thành công góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng “nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.

VÕ THỊ NHUNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam

TRÀ VINH: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH ÁP DỤNG “3 GIẢM, 3 TĂNG” VÀ KỸ THUẬT TRỒNG LÚA THEO SRI

Vừa qua, tại ấp Nhì, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh đã tổng kết mô hình áp dụng “3 giảm, 3 tăng” và kỹ thuật canh tác lúa theo SRI nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất. Tham dự buổi tổng kết có đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tiểu Cần cùng 100 nông dân sản xuất lúa giỏi của 2 huyện Châu Thành và Trà Cú.

Mô hình thực hiện quy mô 60 ha với sự tham gia của 60 hộ dân, được triển khai trong vụ lúa thu đông năm 2014, giống lúa nguyên chủng OM4900, sạ hàng theo phương pháp “3 giảm, 3 tăng”. Bà con tham gia mô hình được hỗ trợ 100% lúa giống, 30% tiền phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, được hỗ trợ tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật.

Qua đánh giá, mô hình đạt năng suất 6,8 tấn lúa/ha, cao hơn 0,3 tấn so với ruộng ngoài mô hình, lợi nhuận đạt gần 23 triệu đồng/ha cao hơn so với ngoài mô hình 3,5 triệu đồng/ha. Mô hình góp phần đáp ứng nhu cầu giống cho các địa phương trong và ngoài tỉnh, nhằm đẩy nhanh tiến độ xã hội hóa công tác giống địa phương.

LƯU VĂN PHÚC

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh

LÀO CAI: TẬP HUẤN VIN CÀNH TẠO TÁN CÂY LÊ VH6 NĂM 2014

Vừa qua, Trung tâm Giống nông lâm nghiệp Lào Cai phối hợp với Trại Nghiên cứu Sản xuất rau quả huyện Bắc Hà tổ chức lớp tập huấn vin cành tạo tán cây lê VH6 năm 2014 cho đội ngũ khuyến nông viên các xã trong vùng dự án phát triển cây ăn quả ôn đới chất lượng cao tỉnh Lào Cai.



Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn các học viên vin cành tạo tán cho cây lê VH6

Tham dự khóa tập huấn có 25 học viên là khuyến nông viên các xã trong vùng dự án phát triển cây ăn quả ôn đới chất lượng cao và các cán bộ khuyến nông đến từ Trại Khuyến nông các huyện: Bắc Hà,

Bát Xát, Sa Pa, Mường Khương, Si Ma Cai và thành phố Lào Cai. Các học viên được giảng viên đến từ Trung tâm Giống nông lâm nghiệp Lào Cai truyền đạt các kiến thức về kỹ thuật vin cành tạo tán cho cây lê VH6; Trong đó, tập trung vào kỹ thuật trồng, vin cành cho cây lê VH6 ở độ tuổi từ năm thứ 3 trở lên gồm: Kỹ thuật vin cành đơn giản và kỹ thuật vin cành trên giàn kiên cố cột thép, cột bê-tông. Ngoài ra, các học viên còn đi thực địa tại các vườn lê của Trại Nghiên cứu Sản xuất rau quả huyện Bắc Hà.

Sau khi tham gia lớp tập huấn, các cán bộ khuyến nông sẽ là đội ngũ trực tiếp tập huấn, hướng dẫn nông dân các thôn, xã thực hiện kỹ thuật chăm sóc vườn lê, từ đó góp phần mang lại nguồn thu nhập cao và ổn định cho những người trồng lê VH6 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

MINH TÂM

Đài TTTH huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

THANH HÓA: MÔ HÌNH NUÔI HÀU THÁI BÌNH DƯƠNG THƯƠNG PHẨM CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Để góp phần phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản, gắn liền với bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thích hợp để bà con phát triển ngành nghề và đa dạng đối tượng nuôi, năm 2014, từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa, Trạm Khuyến nông huyện Tĩnh Gia đã xây dựng mô hình “Nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm” tại vùng cửa sông xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia.

Tham gia mô hình có 4 hộ, mỗi hộ được cấp phát 162.500 con hàu giống, 650.000 giá bám, thời gian nuôi 9 tháng.

Hiện nay, mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm đã được nghiệm thu, kết quả, hàu sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ nuôi sống đạt 60%. Sau 6 tháng nuôi, hàu đạt cỡ 5 - 6 con/kg. Dự kiến sau 9 tháng nuôi, hàu đạt cỡ 4 - 5 con/kg, sản lượng thu hoạch đạt khoảng 63 tấn/ha, với giá bán 25.000 - 30.000 đồng/kg, thu về khoảng 1,7 tỷ đồng, sau khi trừ mọi chi phí sản xuất, lãi ròng đạt trên 1 tỷ đồng. Mô hình được đánh giá là mô hình nuôi mới, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hiệu quả mô hình không những giúp người dân tăng thu nhập mà còn giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước nuôi, tăng năng suất cho các vùng nuôi cá lồng và các vùng nuôi trồng thủy sản lâu nay đang gặp nhiều khó khăn do thiên tai dịch bệnh thường hay xảy ra.

THU HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

Hải Dương:

TRIỂN VỌNG NGHỀ NUÔI CÁ GIÒN Ở NAM TÂN

Nghề nuôi cá lồng trên sông Kinh Thầy ở xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương hình thành cách đây khoảng 5 năm. Với sản lượng trung bình mỗi lồng đạt 5 tấn cá/năm đã đem lại nguồn thu nhập không nhỏ cho người nuôi. Từ năm 2011, khi các dự án về nuôi cá giòn được triển khai tại địa phương, các chủ hộ đã được tập huấn kỹ thuật luyện cá nuôi thường (cá trắm và chép) thành cá giòn, giúp người dân nuôi hiệu quả hơn và nghề này ngày càng phát triển.

Hiện nay, trên địa bàn xã Nam Tân có 17 dự án nuôi cá lồng với trên 900 lồng cá, trong đó số lồng cá giòn chiếm 5%. Năm 2013, sản lượng cá lồng toàn xã đạt trên 3.500 tấn, chủ yếu là: diêu hồng, lăng, chép giòn, trắm giòn. Ông Nguyễn Trung Tựu - một trong những hộ nuôi cá lồng đạt hiệu quả trên sông Kinh Thầy cho biết: “Nhu cầu lớn, giá cao, sản phẩm cá giòn đang mở ra tiềm năng, cơ hội lớn cho nghề nuôi cá lồng ở Nam Tân. Hiện tại, giá cá chép giòn dao động từ 130.000 - 145.000 đồng/kg, cá trắm giòn có giá khoảng 120.000 - 125.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, với mỗi tấn cá giòn, người nuôi thu lãi từ 30 - 42 triệu đồng tùy theo thời điểm xuất cá”.

Lợi nhuận cao như vậy nhưng không phải ai cũng nuôi được cá giòn đạt tiêu chuẩn vì nghề này rất công phu, đòi hỏi phải có kỹ thuật cao từ khâu chọn giống, thức ăn, chăm sóc đến phòng bệnh định kỳ... Từ giống trong ao ương đưa ra lồng nuôi phải lựa chọn những cá thể khỏe mạnh. Trong giai đoạn đầu, cá được nuôi và cho

ăn bình thường như các loại cá khác. Đến khi cá đạt trọng lượng khoảng 2 kg trở lên (khoảng 1 năm tuổi) sẽ chọn để đưa sang lồng nuôi thành cá giòn. Thức ăn để luyện cá thường thành cá giòn không gì khác ngoài đậu tằm. Nhưng để cá ăn được đậu tằm không bị chết lại đòi hỏi kỹ thuật, bởi thức ăn đậu tằm phải được ngâm nước muối sao cho đủ nước. Nếu cá ăn phải đậu tằm ngâm chưa “no nước” cá sẽ bị trương bụng mà chết, còn đậu tằm thừa nước thì cá lại bị bệnh đường ruột.

Gặp gỡ và trao đổi với anh Nguyễn Thế Phước - một trong những chủ hộ nuôi cá chép giòn đầu tiên của địa phương, hiện tại anh đang nuôi 9 lồng cá giòn ghép giữa hai loại trắm và chép. Anh Phước cho biết: “Thời gian đầu khi bắt tay vào nuôi con cá đặc sản này quả thật rất khó khăn vì kỹ thuật chưa vững, đã rất nhiều mẻ cá nuôi không trở thành “giòn” được. Đến khi có nhiều dự án triển khai ở địa phương hỗ trợ người nuôi một phần vốn để đầu tư giống, thức ăn, đặc biệt được các cán bộ chuyên ngành thủy sản hỗ trợ về kỹ thuật... thì cá chép, trắm giòn mới được “trình làng” đủ tiêu chuẩn chất lượng. Trước đây, thời điểm những năm 2010 - 2011, nhiều tin đồn về cá giòn ăn vào sẽ có nhiều độc hại vì công nghệ làm “giòn cá” khiến người tiêu dùng tẩy chay cá giòn nên người nuôi bị một phen điêu đứng. Thật may thay khi các cơ quan chuyên ngành đứng ra giải thích, phân tích trên báo chí thì nay, thực phẩm này lại là một đặc sản cho các quán ăn, nhà hàng

nên chúng tôi mới khôi phục và phát triển được nghề nuôi cá giòn”. Hiện tại, mỗi năm gia đình anh xuất bán trên dưới 30 tấn cá chép, trắm giòn, đồng thời còn thuê đất trồng được đậu tằm nên bớt được rất nhiều chi phí.

Khi hỏi về kỹ thuật nuôi, anh cho biết: “Các loại cá để áp dụng nuôi lồng thì nhiều nhưng để nuôi thành cá giòn thì chỉ áp dụng được 2 loại đó là trắm và chép. Để có một lứa cá giòn xuất bán phải mất một năm rưỡi đến hai năm. Trong đó, thời gian cho cá ăn đậu tằm để đạt độ giòn từ 5 - 7 tháng. Cứ 3 tháng, cá giòn sẽ được tẩy giun sán một lần. Mỗi tháng lại phải thịt thử để kiểm tra độ giòn của cá. Do việc nuôi cầu kỳ, tốn kém, thời gian lâu nên không phải chủ lồng cá nào cũng dám thử sức với sản phẩm này”.

Rõ ràng để nuôi từ cá thường thành cá giòn là cả một quãng thời gian dài, đòi hỏi phải có kỹ thuật và bỏ nhiều công sức. Tuy nhiên, nếu chịu khó học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức và tận tụy với công việc thì ắt sẽ thành công. Đó là điều mà các hộ nuôi cá giòn điển hình của xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã làm được. Nơi đây giờ đã là mô hình điểm, là “cái nôi” đào tạo hướng dẫn nhiều người đến học hỏi kinh nghiệm, trao đổi kiến thức. Hy vọng, nghề cá giòn Nam Tân sẽ ngày một nổi tiếng hơn và trở thành thương hiệu khi kinh nghiệm của bà con đã nhiều và kiến thức ngày một nâng cao ■

TRẦN THỊ LIÊN

Trạm Khuyến nông huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Yên Bái:

NHỮNG MÙA CAM NGỌT Ở THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG TRẦN PHÚ

Từ lâu, huyện Văn Chấn không chỉ được nhiều người biết đến với những sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng như chè Tuyết Shan Suối Giàng mà còn nổi tiếng với những vườn cam rộng lớn ở thị trấn Nông trường Trần Phú. Cây cam đã và đang góp phần tích cực trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân nơi đây.

Giờ đây, đi khắp thị trấn Nông trường Trần Phú đã thấy được sự thay đổi rõ rệt trong cuộc sống của người dân, những căn nhà mái ngói, cấp 4 được thay thế bằng những ngôi nhà mới xây khang trang, những biệt thự hiện đại. Thị trấn Nông trường Trần Phú hiện là một trong những nơi có diện tích cam lớn nhất huyện Văn Chấn với gần 400 ha, sản lượng mỗi năm đạt trên 2.000 tấn đã đem về cho người dân nơi đây trên 60 tỷ đồng.

Xác định đây là loại cây mũi nhọn trong thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu của người dân địa phương, Đảng bộ, chính quyền thị trấn Nông trường Trần Phú đã chỉ đạo nhân dân mạnh dạn chuyển đổi những diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cam với những giống cam chất lượng cao như: cam sành, cam đường canh, cam V2, cam sen, cam Valencia,... Với chất lượng cam có vị ngọt thơm, có giá trị dinh dưỡng cao, cam ở thị trấn Nông trường Trần Phú từ lâu đã khẳng định được chỗ đứng đối với người tiêu dùng.

Ông Phạm Văn Thành - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Nông trường Trần Phú cho biết: "Cây cam được người dân Văn Chấn trồng rất lâu rồi. Trước đây bà con chưa nắm được kỹ thuật thâm canh nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Trong thời gian gần đây, bà con đưa một số giống cam mới vào trồng trên địa bàn và các giống cam này đã nhanh chóng thích nghi với khí hậu đất đai nơi đây. Trong thời gian tới, thị trấn tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất cam để hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đến diện tích chè của Nông trường Chè Trần Phú. Thêm vào đó chúng tôi sẽ phối hợp cùng với một số đơn vị, tổ chức để tiến tới xây dựng thương hiệu cam sành Văn Chấn".

Gia đình ông Nguyễn Văn Thống ở tổ 8, thị trấn Nông trường Trần Phú là một trong những hộ điển hình với nguồn thu từ trồng cam lên đến hơn 1 tỷ đồng mỗi năm. Hiện nay đang vào thời điểm bắt đầu thu hoạch cam các loại. Với hơn 2 ha cam sành, cam đường canh, cam chanh,... mỗi năm gia

đình ông thu được từ 40 - 50 tấn. Với giá bán trung bình từ 20.000 - 35.000 đồng/kg đã mang về cho gia đình ông nguồn thu nhập hơn 1 tỷ đồng/năm. Để có được những cây cam trĩu quả, ngọt lịm, ông đã không ngừng học hỏi kinh nghiệm trồng và chăm sóc để hạn chế tối đa sâu bệnh cho cam, đảm bảo được chất lượng quả khi xuất bán. Số tiền lãi qua các năm được ông dùng một phần để tái đầu tư vào vườn cam của gia đình nên vườn cam nhà ông luôn trĩu quả và được thương lái đến tận nhà mua với giá cao.

Hiện nay, trên toàn thị trấn có 500/1.580 hộ dân có thu nhập chủ yếu từ cây cam, trong đó có khoảng gần 100 hộ có thu nhập trên 300 triệu đồng/năm, số hộ nghèo toàn thị trấn đã giảm chỉ còn 4%. Ngoài hộ nhà ông Nguyễn Văn Thống thì ở thị trấn Nông trường Trần Phú còn rất nhiều hộ dân thoát nghèo, vươn lên làm giàu với nguồn thu hàng trăm triệu đồng từ trồng cam như hộ anh Phạm Văn Đường ở tổ 7, hộ anh Nguyễn Văn Mạnh ở tổ 8.

Để xây dựng được thương hiệu riêng cho cam Văn Chấn, bên cạnh sự quan tâm của các cấp chính quyền thì quan trọng hơn cả là việc nâng cao nhận thức của người trồng cam trong việc đầu tư chăm sóc ban đầu, đặc biệt là quy trình kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải được giám sát, tuân thủ nghiêm ngặt, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm. Hy vọng trong thời gian tới, sản phẩm cam của thị trấn Nông trường Trần Phú sẽ sớm được chính thức công nhận để mở rộng thị trường sản phẩm.

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

Trung tâm Khuyến nông Yên Bái





THÁI BÌNH: TIỀN HẢI VỚI HƯỚNG ĐI MỚI TRONG SẢN XUẤT LÚA

Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là vùng đất chua mặn, là nơi cuối nguồn nước nên việc tiêu thoát nước phụ thuộc nhiều vào việc giữ nước gieo cấy của các huyện đầu nguồn. Những năm qua, huyện ủy, HỖND, UBND huyện Tiền Hải và các cấp các ngành đã rất trăn trở, đổi mới và lựa chọn nhiều hướng đi khác nhau như: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang các cây có giá trị kinh tế cao, phát triển tăng vụ các cây màu trên chân đất 2 vụ lúa... Bên cạnh đó, địa phương cũng có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích để đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo mô hình “cánh đồng mẫu lớn”.

Vụ xuân năm 2014, một số xã đã quy vùng cấy làm giống cho Công ty Cổ phần Tổng Công ty Giống cây trồng Thái Bình, điển hình như ở xã Nam Thắng cấy giống lúa TBR225, BC15; xã Đông Quý cấy giống BT7, TBR1; các xã Đông Minh, Đông Quý, Nam Thắng cấy giống DT68 (của Viện Di truyền Nông nghiệp). Như vậy, nếu có các hợp đồng bao tiêu sản phẩm hay quy vùng sản xuất thì giá trị mang lại rất đáng kể, trung bình cũng bằng 1,2 đến 1,3 lần so với cấy thông thường.

Hiện nay, trên địa bàn huyện còn tiếp nhận nhiều mô hình lúa Nhật của Công ty TNHH An Đình, Công ty TNHH Hưng Cúc, Công ty Lương thực Thái Đan... Ưu thế khi cấy giống lúa Nhật là chất lượng gạo ngon, khả năng chống chịu sâu bệnh rất tốt. Vụ xuân là vụ có điều kiện thuận lợi cho bệnh đạo ôn phát sinh gây hại, tuy nhiên mô hình cấy giống lúa Nhật không có biểu hiện bị bệnh xâm nhiễm. Vụ mùa khả năng bị bệnh bạc lá cũng rất hạn chế, chính vì vậy lúa Nhật dễ đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hơn. Khi cấy giống này, các công ty đều chủ động thu mua tươi ngay sau thu hoạch để đảm bảo chất lượng nên đã tiết kiệm được rất nhiều nhân công và hoàn toàn phù hợp với việc dồn điền đổi thửa, quy vùng sản xuất lớn trong điều kiện hiện nay.

Tuy nhiên, theo đánh giá, những mô hình sản xuất giống hiện nay vẫn còn phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp, không phải địa phương nào cũng có cơ hội để lựa chọn những giống có năng suất cao, phát triển phù hợp với từng vụ, từng vùng để gieo cấy mà phải theo nhu cầu của doanh nghiệp. Điển hình như giống Bắc thơm số 7 cấy trong

vụ mùa thì nguy cơ bị bệnh bạc lá cao, giống BC15 cấy trong vụ xuân thì khả năng bị nhiễm bệnh đạo ôn nặng. Hoặc một số giống khác như DT68, Hoa khô 4, đều phải thu mua khô và khi làm giống, yêu cầu về chất lượng sản phẩm càng khắt khe, đòi hỏi nhiều nhân công hơn, trong khi nguồn nhân lực tại địa phương lại đang thiếu và yếu, do đó việc phát triển mở rộng là rất khó.

Với giống lúa Nhật, khó khăn khi thu hoạch nếu khâu chế biến không đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến chất lượng thóc gạo, hạt gạo sẽ bị vàng và gãy. Do vậy, doanh nghiệp cần phải chủ động thu sản phẩm tươi để chế biến. Riêng công đoạn này phụ thuộc hoàn toàn vào máy sấy và đây cũng là một trong những khó khăn cho việc mở rộng thị trường.

Như vậy, tại huyện Tiền Hải, với những vùng đất thịt nặng thì khâu sản xuất lúa hàng hóa thực sự rất cần thiết, mỗi hướng đi đều có những khó khăn và thuận lợi riêng, vì vậy các doanh nghiệp và địa phương cần có sự cân nhắc và tìm cho mình một giải pháp phù hợp ■

PHẠM THỊ HIỀN

*Trung tâm Khảo nghiệm Khuyến nông
Khuyến ngư Thái Bình*

PHÚ THỌ: Hiệu quả dạy nghề sau đào tạo ở Trung tâm Dạy nghề Hạ Hòa

Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện có 31.039 hộ với 111.397 nhân khẩu; trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ gần 60%. Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Trung tâm Dạy nghề huyện Hạ Hòa đã xác định đào tạo nghề phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, cơ hội việc làm và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

Trung tâm luôn xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở trình độ sơ cấp, dạy nghề thường xuyên, tham gia đào tạo hướng nghiệp góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong nông thôn, tăng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Năm 2014, Trung tâm đã triển khai đồng bộ, cụ thể công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bám sát các nghị quyết, chương trình hành động,

kế hoạch của tỉnh ủy Phú Thọ, huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Hạ Hòa, nhờ vậy mà công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện được quan tâm chú trọng, các ngành nghề đào tạo đa dạng, chú trọng nghề trọng điểm, nghề đặc thù, nghề phổ biến phù hợp với tình hình kinh tế xã hội ở địa phương, ưu tiên các hộ nông dân nghèo, các hộ gia đình chính sách.

Công tác tuyển sinh dạy nghề cho lao động nông thôn được Trung tâm phối hợp với đảng ủy, chính quyền các ban ngành đoàn thể của các xã, thị trấn để tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò về đào tạo nghề trong giai đoạn hiện nay. Riêng trong năm 2014, Trung tâm đã mở được 18 lớp dạy nghề cho 630 học viên, tham gia học ở nhiều ngành nghề khác nhau như: Kỹ thuật trồng lúa năng suất cao; Nuôi và phòng trị bệnh

cho lợn, gà; Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Quản lý dịch hại tổng hợp; Trồng và khai thác rừng trồng; Sửa chữa máy nông nghiệp... Học viên học nghề tại Trung tâm sau khi hoàn thành chương trình khóa học về áp dụng phát triển kinh tế trang trại, kinh tế gia đình rất hiệu quả. Năm 2014, tỷ lệ học viên có việc làm sau đào tạo chiếm 70%.

Năm 2015, Trung tâm phân đầu đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có đủ năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Ngoài ra, Trung tâm cũng tư vấn học nghề, khảo sát nhu cầu học nghề và tư vấn việc làm sau đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Tích cực tham gia đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu người học góp phần tạo cơ hội kiếm việc làm cho nhân dân góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương. Theo kế hoạch, Trung tâm sẽ phân đầu đào tạo 19 lớp dạy nghề trong năm tới chủ yếu là: Trồng lúa năng suất cao; Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt; Chế biến chè xanh, chè đen; Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm; Kỹ thuật nuôi ong mật;... ■

MINH HÒA

Đài Truyền thanh Hạ Hòa, Phú Thọ



Các học viên tham gia thực hành phối trộn thức ăn cho vật nuôi

NINH THUẬN:

Hiệu quả từ mô hình

CHĂN NUÔI CỪU SINH SẢN

Hiện nay, tổng đàn cừu toàn tỉnh hơn 90 nghìn con, đây là sản phẩm có lợi thế để phát triển quy mô tổng đàn 125.000 con vào năm 2015 và 190.000 con vào năm 2020 (theo Đề án phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 - 2020), tốc độ tăng bình quân 9%/năm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường trong và ngoài nước về loại sản phẩm này. Năm 2004, tỉnh Ninh Thuận đã nhập 30 con cừu Úc (giống Dopper và White Suffolk) để nhằm cải tạo, nâng cao tầm vóc đàn cừu địa phương và tăng hiệu quả trong chăn nuôi cừu, hiện nay tỷ lệ máu lai cừu Úc trên 80%/tổng đàn.

Để tiếp tục đẩy mạnh nghề chăn nuôi cừu phát triển, phát huy sản phẩm đặc thù tại địa phương, năm 2012, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ kinh phí triển khai mô hình chăn nuôi cừu sinh sản (giai đoạn 2012 - 2014). Đây là đối tượng vật nuôi có lợi thế cạnh tranh, phù hợp điều kiện khí hậu và định hướng phát triển chăn nuôi của địa phương. Hơn nữa, Ninh Thuận có giống cừu Phan Rang nổi tiếng từ hơn 100 năm nay, thích ứng tốt với điều kiện nắng nóng, khô hạn của vùng này.

Từ năm 2012 - 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Ninh Thuận đã tiến hành chuyển giao kỹ thuật với quy mô 222 cừu cái và 6 cừu đực giống cho 45 hộ nông dân tham gia mô hình. Ưu điểm của mô hình là trước khi giao giống và thức ăn, các hộ dân đều được tập huấn kỹ thuật nên nắm



Mô hình "Chăn nuôi cừu sinh sản" góp phần cải tạo, nâng cao tầm vóc đàn cừu địa phương

bắt đầu đủ kiến thức cơ bản về quy trình kỹ thuật chăn nuôi cừu sinh sản trước khi thực hiện. Ngoài ra, các hộ dân trong và ngoài mô hình còn tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật mới trong chăn nuôi cừu sinh sản như chọn giống cừu lai sinh sản (Dopper x Phan Rang), sử dụng đá liếm, chế biến thức ăn vào mùa khô hạn, các phương pháp phòng và điều trị bệnh cừu, luân chuyển cừu đực giống và ghi chép sổ sách trong quản lý cừu sinh sản, góp phần hạn chế tình trạng đồng huyết làm suy thoái giống cừu và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Bên cạnh đó, cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi và hướng dẫn kỹ thuật nên cừu đực, cái giống sinh trưởng và phát triển tốt, số cừu cái có chửa đạt 100%, trọng lượng sơ sinh trung bình đạt 2,5 kg, tỷ lệ nuôi sống đến 6 tháng tuổi đạt trên 90%.

Việc cung cấp giống cừu đúng tiêu chuẩn làm giống, bổ sung thức ăn tinh cho cừu đực và cừu cái trong thời gian có

chửa đã góp phần nâng cao tỷ lệ đậu thai, giảm khoảng cách giữa hai lứa đẻ, trọng lượng lúc 6 tháng tuổi đạt 24 kg so với các hộ ngoài mô hình là 20 kg, qua đó giúp cho người chăn nuôi cừu có thêm thu nhập từ 300.000 - 400.000 đồng/con cừu thịt. Như vậy, hiệu quả của mô hình đã giúp người dân trong mô hình thu được lợi nhuận cao hơn 15% so với các hộ nông dân ngoài mô hình.

Hiện tại, mô hình "Chăn nuôi cừu sinh sản" chuẩn bị nghiệm thu kết thúc chu kỳ, các kết quả dự án đã giúp các hộ chăn nuôi nâng cao nhận thức kỹ thuật chăn nuôi cừu sinh sản, góp phần cải tạo tầm vóc, năng suất, chất lượng đàn cừu, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy nghề nuôi cừu phát triển tại Ninh Thuận. ■

ĐẶNG NGỌC QUANG

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông
Ninh Thuận

Quảng Ngãi: TÁM GƯƠNG THANH NIÊN LÀM KINH TẾ GIỎI Ở SƠN TỊNH

Sinh ra trong một gia đình nhà nông, có hoàn cảnh khó khăn, anh Trương Quang Bảy, thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi ấp ủ một ước mơ làm giàu trên chính mảnh đất nơi mình sinh ra. Khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng, sau bao vất vả tìm tòi, học hỏi, đến nay mô hình vườn - ao - chuồng của anh Bảy thành công, nêu gương sáng thanh niên có chí lập thân, lập nghiệp, vươn lên làm giàu chính đáng.

Anh Bảy chia sẻ, năm 2002 anh lập gia đình, cùng lúc đó anh bắt đầu nhận nhiệm vụ Bí thư Chi đoàn thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang. Luôn mơ ước sẽ có một ngày làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương, vì vậy anh Bảy luôn trăn trở vấn đề phát triển kinh tế, khơi dậy được tinh thần xung kích của thanh niên trong phát triển kinh tế ở địa phương. Thông qua nguồn vốn vay của xã Đoàn, anh vay 3 triệu đồng, cùng với ít tiền dành dụm, anh đầu tư mua bò và trồng 2 ha cây keo lai. Ngoài ra, anh xây dựng mô hình nuôi cá nước ngọt các loại (cá mè, trắm cỏ, rô phi) với diện tích 2 ha.

Với đức tính cần cù, chịu khó, anh vừa trồng trọt, chăn nuôi, vừa học hỏi, rút kinh nghiệm từ các mô hình hay ở các địa phương, đến nay mô hình kinh tế mà anh đầu tư xây dựng đã mang lại hiệu



Anh Bảy bên mô hình nuôi cá nước ngọt của gia đình

quả kinh tế cao. Hàng năm, anh thu hoạch trên 3 tấn cá, khoảng 60 triệu đồng. Riêng cây keo lai hiện có 4 ha keo 1,5 tuổi, anh đã thu hoạch 2 đợt trên 100 triệu đồng. Đàn bò trong chuồng 6 con, trị giá trên 100 triệu đồng. Thu nhập hàng năm của gia đình trên 100 triệu đồng. Nhờ biết cách làm ăn, tích lũy, năm 2012, anh đã xây dựng ngôi nhà khang trang trị giá 150 triệu đồng. Ngoài ra, anh mua sắm thêm máy cắt lúa, máy tuốt lúa để phục vụ bà con trong vùng lúc mùa vụ.

Anh Dương Văn Hiếu - Phó Bí thư Đoàn xã Tịnh Giang cho biết: Ngoài việc làm kinh tế, anh Bảy luôn tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương, đặc biệt là phong trào vận động tuyên truyền cho đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia phát triển kinh tế. Hiện, anh đang là Trung đội

trưởng Trung đội Dân quân cơ động xã Tịnh Giang. Mô hình của anh được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tịnh Giang báo cáo với đoàn cấp trên để khen thưởng. Anh Bảy là tám gương để Đoàn xã tuyên truyền vận động các đoàn viên thanh niên ở Tịnh Giang, không cần đi xa mà có thể làm giàu ngay trên chính mảnh đất quê hương mình.

Với tinh thần thanh niên lập thân, lập nghiệp, anh Trương Quang Bảy đã mạnh dạn đầu tư và thành công trong việc lựa chọn phát triển mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao. Ở những vùng đất còn nhiều khó khăn, rất cần những tấm gương thanh niên giàu ý chí và quyết tâm như anh Bảy để xây dựng quê hương ■

KIM CÚC - NHƯ ĐỒNG
Đài Truyền thanh Sơn Tịnh,
Quảng Ngãi

Lợi nhuận CAO NHỜ TRỒNG CẢI BẮP VỤ SỚM



Vụ đông năm 2014, bà con nông dân xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã lựa chọn trồng cây cải bắp vụ sớm làm chủ lực với diện tích trên 16 ha. Đến cánh đồng của hai xóm Hồng Thịnh và Ái Quốc thuộc xã Diễn Hồng, những ruộng cải bắp xanh tươi, cuộn tròn đang được người dân thu hoạch bán dần. Với lợi thế về đất đai, người dân ở đây đã tranh thủ trồng cải bắp vụ sớm, tăng thêm thu nhập. Sau 1 năm thực hiện dần dần đổi thửa, trung bình mỗi hộ dân chỉ có 2 - 3 thửa ruộng, thửa ít nhất 2 sào (1 sào Trung Bộ 500 m²), thửa rộng 3 - 4 sào, những con đường vào ruộng được mở rộng nên rất thuận tiện cho nông dân đi lại sản xuất, canh tác.

Ông Nguyễn Văn Quang - một chủ hộ trồng cải bắp vụ sớm cho biết: So với trồng các loại cây khác thì trồng cải bắp hiệu quả hơn. Đặc biệt trồng cải bắp vụ sớm thì đến đầu mùa đông là có thể thu hoạch được, cải bắp đầu vụ bán giá cao hơn nhiều so với trồng vụ chính. Năm 2014 gia đình ông làm 6 sào cải bắp vụ sớm, đến nay đã thu hoạch được 3 sào, giá bán tại ruộng bình quân là 6000 đồng/kg, năng suất đạt 2 - 2,5 tấn/sào. Ruộng nhà ông năm nào cũng làm gối vụ, mỗi vụ trồng 2 - 2,5 tháng là thu hoạch, có những năm bán được giá cao, gia đình ông thu nhập gần 100 triệu từ cải bắp.

Ông Lê Châu xóm trường xóm Hồng Thịnh cho biết: Năm 2014 thời tiết thuận lợi, ít mưa nên trồng cải bắp vụ sớm ít bị sâu bệnh, thời gian sinh trưởng ngắn, giảm được chi phí đầu tư, cho năng suất cao. Sản xuất cải bắp cho thu nhập cao, sau 2 tháng trồng có thể thu hoạch, trọng lượng đạt 1 - 1,3 kg/bắp, trừ chi phí, 1 sào cải bắp vụ sớm cho bà con thu lãi 7 - 10 triệu đồng. Dưới đây là một số kinh nghiệm trồng cải bắp vụ sớm của bà con nông dân ở Diễn Châu:

- **Thời vụ:** Vụ sớm trồng từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8.

- **Làm đất:** Đất tơi nhỏ, dọn sạch cỏ, làm luống hình mũi luyến để thoát nước, luống rộng 80 - 100 cm, cao 15 - 20 cm, rãnh luống 20 - 30 cm.

- **Mật độ trồng:** 2.000 - 2.500 cây/sào.

- **Bón lót:** Phân chuồng hoai mục, phân NPK tổng hợp 16-16-8 với lượng 20 - 25 kg/sào. Rạch hàng trên mặt luống bón phân, sau đó lấp đất lại rồi mới cấy cây.

- **Bón thúc lần 1:** Sau khi trồng 7 - 10 ngày, bón 1 sào 3,5 kg urê; 3 kg kali sunfat (K₂SO₄), hòa phân tan trong nước rồi tưới vào gốc cây kết hợp vun xới, làm cỏ, vét rãnh. Bón phân thời kỳ này nhằm giúp cây hồi xanh.

- **Bón thúc lần 2:** Sau khi trồng được 20 - 25 ngày, bón 1 sào 7,5 kg urê, rạch hàng bón phân cách gốc 20 cm để tránh làm hư bộ rễ của cây, bổ sung chất dinh dưỡng cho cây phát triển tốt.

- **Bón thúc lần 3:** Sau khi trồng 30 - 35 ngày, bắp bắt đầu cuộn, bón 4 kg urê + 3 kg kali sunfat/sào, có thể bón vào gốc hoặc hòa nước tưới. Thời kỳ này cần cung cấp đủ dinh dưỡng cho bắp cuộn chặt và đều cây.

- **Thu hoạch:** Khi bắp cuộn chắc, khối lượng trung bình đạt 1 - 1,3 kg/cây thì tiến hành thu hoạch, có thể thu tia hoặc thu toàn bộ tùy vào thị trường tiêu thụ và độ đồng đều của cây. Khi thu hoạch loại bỏ lá già, lá ngoài, lá giập nát, bỏ bắp nhẹ nhàng vào túi nilon để vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

* Lưu ý:

- Sau khi trồng phải tưới nước đủ ẩm vào buổi sáng và chiều mát cho đến khi cây hồi xanh.

- Sau khi vun xới, bón thúc lần 1 và 2, tưới nước cho ngấm 2/3 rãnh, sau đó tháo hết nước.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sớm các loại sâu, bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Bón phân urê khi thời tiết nắng ấm, nếu trời mưa lạnh thì nên bón phân lân supe thay thế phân đạm.

- Trước khi thu hoạch, ngừng bón phân đạm trước 30 ngày, ngừng phun thuốc bảo vệ thực vật trước 20 ngày. ■

CAO THỊ HÀ

Trạm Khuyến nông huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An



Phú Tân là một trong bốn huyện cù lao của tỉnh An Giang, với 3 mặt tiếp giáp các sông lớn: sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao. Ngoài ra, nơi đây còn có mạng lưới sông ngòi chằng chịt, nguồn nước quanh năm phong phú nên rất thuận tiện cho việc nuôi thủy sản, trong đó có nghề nuôi và sản xuất lươn giống.

Từ nhiều năm nay, nông dân Phú Tân đã biết tận dụng diện tích đất sau nhà xây bể và lợi thế mùa nước nổi khai thác một số loài thủy sản như ốc bươu vàng, cá tạp để làm thức ăn nuôi lươn, nhằm giảm giá thành, tăng thu nhập cho gia đình do tỷ suất lợi nhuận của mô hình nuôi lươn thương phẩm khá cao, đạt 40 - 60%.

Mặc dù nghề nuôi lươn thương phẩm đã được nông dân ứng dụng hơn 10 năm, nhưng nguồn lươn giống vẫn phụ thuộc vào tự nhiên và thời gian thả giống phụ thuộc vào mùa vụ, cách đánh bắt lươn giống chưa phù hợp dẫn đến việc khai thác lươn giống tận thu tận diệt, khai thác không gắn liền với công tác bảo vệ hay tái tạo, nên sản lượng lươn ngoài tự nhiên suy giảm trầm trọng.

Là người siêng năng, cần cù ham học hỏi và mạnh dạn ứng dụng cái mới vào sản xuất, bà Nguyễn Thị Bé Tư đã quyết tâm sản xuất lươn giống để thay thế lươn giống tự nhiên.

Từ nguồn kinh phí của Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới, tháng 6 năm 2013, Trạm Khuyến nông Phú Tân đã triển khai mô hình sản xuất giống lươn đồng. dịp này, bà Nguyễn Thị Bé Tư xin đăng ký thực hiện mô hình. Được cán bộ khuyến nông tận tình hướng dẫn kỹ thuật, với sự đam mê và lòng quyết tâm, bà Tư đã mạnh dạn áp dụng vào mô hình sản xuất giống lươn của mình. Trong quá trình thực hiện, bà đã lặn lội xuống Châu Thành, rồi lên Châu Phú để học hỏi kinh nghiệm thực tiễn từ những nông dân khác. Sau 6 tháng thực hiện, với quy mô 25 m² thả 600 con lươn bố mẹ, mô hình sản xuất giống đã xuất bán được 2.800 con lươn giống với giá bán 3.200 đồng/con (cỡ 300 - 350 con/kg) và thu hơn 10.000 trứng. Lợi nhuận ước đạt 4.000.000 đồng. Hiện nay, mô hình sản xuất giống lươn của bà Nguyễn Thị Bé Tư đã phát triển 3

bể với năng lực sản xuất 10.000 lươn giống mỗi năm.

Bà Tư cho biết: Mô hình sản xuất lươn giống không khó, chỉ cần áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, trong quá trình thực hiện duy trì độ pH thích hợp: 7,5 - 8,0, bố trí sục khí trong quá trình ấp trứng và chọn trùn chỉ làm thức ăn cho lươn con là phù hợp.

Tiếng lành đồn xa, mô hình sản xuất giống lươn đồng của bà Nguyễn Thị Bé Tư được nông dân nhiều xã lân cận của huyện tham quan học tập, bà luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm. Trong số nông dân đến học tập đã có người mạnh dạn ứng dụng vào sản xuất, điển hình là ông Nguyễn Văn Lợi ở ấp Hòa An, xã Hòa Lạc.

Từ thành công của mô hình, hy vọng thời gian tới mô hình sản xuất giống lươn sẽ được nhân rộng để đáp ứng đủ nhu cầu lươn giống chất lượng cho nông dân nuôi lươn cũng như góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên ngày càng cạn kiệt.

ĐỖ MINH NHỰT

*Trạm Khuyến nông huyện Phú Tân,
tỉnh An Giang*

ĐIỆN BIÊN:

Hiệu quả cao từ mô hình nuôi giun quế



Trong chuyến công tác tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, chúng tôi được cán bộ Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Mường Ảng đưa đi tham quan mô hình nuôi giun quế của anh Quảng Văn Hải ở bản Bua, xã Ảng Tở. Mô hình được Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện hướng dẫn kỹ thuật và đầu tư giống giun quế, với diện tích khoảng 40 m², gồm 3 chuồng nuôi.

Anh Hải cho biết: Ban đầu triển khai mô hình cũng rất lo lắng vì đây là mô hình điếm đầu tiên về nuôi giun quế triển khai tại huyện. Vốn là cán bộ bán chuyên trách trong xã nên anh quyết tâm phải làm tốt để bà con học tập, làm theo. Anh thực hiện theo đúng kỹ thuật mà cán bộ khuyến nông huyện hướng dẫn và đọc thêm sách, báo để rút kinh nghiệm. Hiện giun quế của gia đình anh phát triển rất tốt.

Ông Lò Văn Học - Phó Chủ tịch xã Ảng Tở cho biết: Từ thành công mô hình nuôi giun quế của gia đình anh Hải, đến nay trong

bản đã có hàng chục hộ lấy giống của anh Hải và bắt đầu nuôi, đường làng, ngõ bản sạch hơn, vì nhiều hộ thu gom chất thải gia súc về nuôi giun quế. Thức ăn của giun quế chủ yếu là chất thải của trâu bò nên đầu tư ít, giun sinh sản nhanh, không tốn nhiều công sức. Theo tính toán, cứ nuôi 12 kg giun quế sinh khối/m² thì sau một tháng sẽ được thu hoạch; với giá bán từ 45.000 - 50.000 đồng/kg, đến nay anh Hải đã thu về khoảng 15 triệu đồng. Ngoài ra, anh còn bán giống cho các hộ có nhu cầu nuôi giun quế trong bản.

Đánh giá hiệu quả và tính nhân rộng của mô hình, ông Nguyễn Trọng Kính - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Mường Ảng cho biết: Nuôi giun quế có rất nhiều tác dụng đối với con người và trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, vì giun quế là loại thức ăn chứa nhiều đạm để chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản. Mặt khác, giun quế có hàm lượng protein cao, có nhiều axit amin cần thiết cho con người,

làm chậm quá trình lão hóa, có tác dụng dưỡng tóc, dưỡng da, làm trẻ hóa cơ thể. Vì vậy, giun quế hiện đang được một số nước nghiên cứu sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm. Chất thải của giun quế chứa hỗn hợp vi sinh hoạt tính cao, chất mùn lớn, vì vậy phân giun kích thích tăng trưởng cây trồng và tăng khả năng cải tạo đất.

Hiện tại, mô hình nuôi giun quế đã được các hộ dân tại các xã lân cận như Mường Đăng, Ảng Tở, Ảng Cang và Ảng Nưa đến học tập, nhân rộng. Theo đánh giá của các hộ dân, mô hình nuôi giun quế không đòi hỏi vốn đầu tư cao, quy trình kỹ thuật nuôi đơn giản. Các hộ dân xây chuồng, có mái che, có thể xây các ô liền nhau thành từng dãy dài, mỗi ô có 2 - 3 lỗ nhỏ để thoát nước. Đất nền cho giun quế cư trú tốt nhất là phân bò, phân trâu đã xử lý hoại mục. Khu nuôi giun quế nên che chắn để tránh ánh sáng trực tiếp, hàng ngày tưới nước để tạo độ mát cho giun phát triển. Trong quá trình nuôi giun quế, phát hiện thấy kiến bò vào nơi giun sinh sống phải dùng chất đốt, đốt theo hướng kiến bò vào chuồng hoặc có thể dùng thuốc diệt kiến bôi lên trên vách chuồng.

Mô hình nuôi giun quế tại huyện Mường Ảng bước đầu cho hiệu quả kinh tế, giúp cho các hộ dân tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống, từng bước giúp bà con nông dân các bản vùng sâu vùng xa thoát nghèo bền vững. ■

HOÀNG KHẮC TÂN

Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY MÂY NẾP

Cây mây nếp (*Calamus tetradactylus* Hance) còn có tên gọi khác là: Mây trắng, mây mật, mây tất, mây ruột gà, thuộc họ Cau (Arecaceae). Mây nếp là một trong những loài cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số kỹ thuật trồng cây mây nếp, bà con có thể tham khảo áp dụng:

1. Lập địa trồng

Đất trồng mây nếp thích hợp là loại đất ẩm và giàu các chất khoáng, độ dày tầng đất > 50 cm, thoát nước tốt, không bị ngập úng trong mùa mưa và khô hạn không quá 4 tháng trong năm. Địa hình càng bằng phẳng càng tốt, vì sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành cơ giới hoá một số khâu công việc, đặc biệt trong điều kiện thâm canh cao.

Có thể dựa vào bảng dưới đây để chọn lập địa trồng mây nếp:

2. Kỹ thuật trồng

a. Thời vụ trồng

Mây nếp là loài cây dễ trồng, có thể trồng vào nhiều thời điểm trong năm, cụ thể:

- Các tỉnh phía Bắc: Vụ xuân hè từ tháng 2 đến tháng 5.

- Các tỉnh phía Nam: Từ tháng 5 đến tháng 10.

b. Phương thức và mật độ trồng

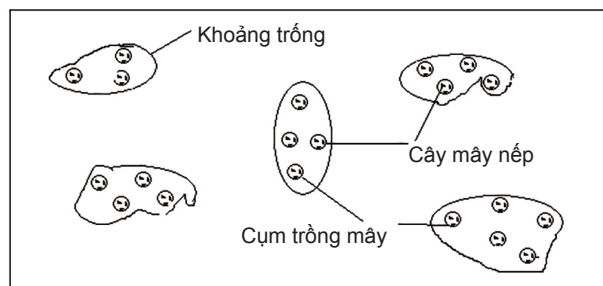
- Trồng dưới tán rừng: Mật độ trồng 3.200 - 6.000 cây/ha.

+ Nếu trồng tập trung dưới tán rừng trồng thì trồng 2 hàng chạy song song 2 bên hàng cây đã trồng từ trước, trên hàng trồng các cụm mây cách nhau 0,5 m, mỗi cụm trồng 2 - 3 cây.

+ Nếu trồng dưới tán rừng tự nhiên làm giàu rừng có thể trồng theo băng hoặc trồng theo đám. Lưu ý trồng cách gốc cây gỗ trong rừng 0,8 - 1 m.

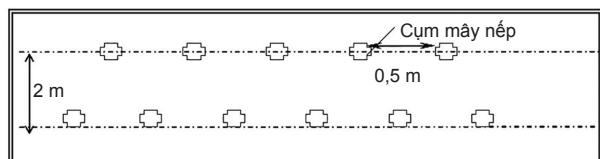
Bảng: Tiêu chuẩn lựa chọn điều kiện lập địa trồng mây nếp

TT	Tiêu chuẩn	Không thích hợp	Thích hợp	Mở rộng
Khí hậu	Nhiệt độ trung bình	< 20°C; > 30°C	20 - 25°C	18 - 20°C
	Lượng mưa	< 1.000 mm	1.400 - 2.000 mm	1.000 - 1.400 mm, > 2.000 mm
	Độ ẩm không khí trung bình năm	< 70%	70 - 85%	> 85%
Địa hình	Độ dốc mặt đất	> 35°C	10 - 30°C	<10°C, 30 - 35°C
	Độ cao tuyệt đối	> 800 m	100 - 500 m	< 100 m, 500 - 800 m
Thổ nhưỡng	Loại đất	Đất ngập nước, ngập mặn, phèn	Các loại đất vườn đồi, nông nghiệp	Các loại đất sau nương rẫy
	Độ dày tầng đất	< 25 cm	> 50 cm	25 - 50 cm
	Hàm lượng mùn	0	10%	> 1%
	Độ pH	< 4 và > 6,5	5 - 6,5	4 - 6,5
Trạng thái thảm thực vật	Thảm thực vật rụng lá	Rừng tự nhiên, rừng thứ sinh nghèo, rừng trồng, đất tận dụng quanh nhà	Đất bỏ hóa, đất làm nương rẫy, đất trồng, trồng cỏ, cây bụi	



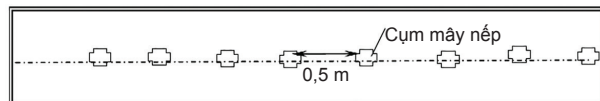
Thiết kế trồng mây nếp theo cụm dưới tán

- Trồng thuần loài trên đất ruộng, đất vườn đồi: Trồng thâm canh mật độ cao: 30.000 - 40.000 cây/ha. Trồng theo hàng kép, hàng cách hàng 2 m, cụm mây trên hàng cách nhau 0,5 m, mỗi cụm trồng 2 - 3 cây.



Thiết kế trồng mây nếp trên đất ruộng, đất vườn đồi

- Trồng thuần loài làm hàng rào: Mật độ trồng 4.000 cây/km, trên hàng trồng các cụm mây cách nhau 0,5 m, mỗi cụm trồng 2 - 3 cây.



Thiết kế trồng mây nếp quanh hàng rào

- Với phương thức trồng thuần loài trên đất trồng nên trồng kết hợp với cây lâm nghiệp mọc nhanh như keo để làm giá đỡ cho mây phát triển. Với trồng thâm canh trên đất ruộng, đất đồi trong những năm đầu có thể trồng xen với cây nông nghiệp như ngô, sắn,... để che bóng cho cây.

c. Xử lý thực bì

- Trồng dưới tán rừng trồng, rừng tự nhiên:

Đối với rừng nghèo phát theo băng hoặc phát theo đám. Nếu phát theo băng, băng rộng 2 m theo đường đồng mức, băng phát cách nhau 3 - 4 m, phát xong xếp thực bì đã phát dọc theo đường đồng mức giữa các hàng dự kiến cuốc hố.

- Trồng trên đất vườn đồi, trồng hàng rào tiến hành phát toàn diện.

d. Đào hố và bón lót

* Đào hố:

- Kích thước hố: 30 x 30 x 30 cm. Hố đào 15 - 20 ngày trước khi trồng.

- Khi đào hố phải đứng trên hàng chạy theo đường đồng mức, tầng đất mặt gạt về một bên, tầng đất bên dưới gạt về một bên.

- Nếu trồng trên đất ruộng có thể đào hố hoặc cây toàn bộ diện tích, tạo luống rộng 2 - 2,5 m, luống cách luống 1 m. Trên luống tạo 2 rạch sâu 20 - 25 cm cách nhau 1,5 - 2 m.

* Bón lót:

- Bón lót sau khi đào hố 7 - 10 ngày, tuy nhiên cũng có thể bón ngay sau khi đào. Mỗi hố bón 0,5 kg phân chuồng hoai + 0,2 kg NPK, riêng với cách làm đất theo rạch trên đất ruộng thì rải đều phân trên rạch với lượng phân bón: 10 - 15 tấn phân chuồng hoai + 2 - 3 tấn NPK/ha.

- Cách bón: Gạt lớp đất mặt xuống đáy hố, sau đó bón phân và trộn đều phân với lớp đất mặt. Cuối cùng làm tơi phần đất còn lại và lấp hố.

e. Kỹ thuật trồng

- Sau khi bón lót 8 - 10 ngày, vào những ngày râm mát, có mưa, đất đủ ẩm thì có thể đem trồng.

- Dùng cuốc hoặc xẻng tạo một lỗ ở chính giữa hố đã đào, kích thước lỗ lớn hơn kích thước túi bầu.

- Dùng tay bóp nhẹ miệng túi bầu, sử dụng vật sắc nhọn rạch vỏ túi bầu rồi đặt cây vào chính giữa hố theo chiều thẳng đứng. Vun lớp đất tơi xộp vào và ấn nhẹ xung quanh bầu từ ngoài vào trong, sau đó vun tiếp phần đất còn lại để lấp hố.

* Lưu ý:

- Khi vận chuyển cây từ vườn ươm đến nơi trồng tránh làm vỡ bầu hoặc làm tổn hại đến rễ.

- Khi lấp hố không nên lấp quá cổ rễ, nếu lấp quá sâu sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng và đề nhánh của cây mây sau này.

3. Kỹ thuật chăm sóc và bảo vệ

a. Chăm sóc

- Mây nếp sau khi trồng cần được chăm sóc ít nhất trong 3 năm đầu. Mỗi năm chăm sóc 2 lần vào đầu mùa mưa và đầu mùa khô. Công việc chủ yếu là luống phát dây leo, bụi rậm, vun gốc kết hợp với bón thúc. Lượng bón thúc: 0,2 kg NPK/khóm/lần.

- Khi nhỏ mây nếp có thể mắc bệnh đốm lá, nấm trắng, nấm hồng, sau khi trồng xong nên phun một trong các loại thuốc sau: Daconil, Validacin.

- Làm giá đỡ: Mây nếp sau khi trồng 1 - 2 năm thì bắt đầu xuất hiện tay mây, đây là thời điểm cần phải làm giá đỡ. Giá đỡ có thể là cây lâm nghiệp mọc

nhanh hoặc cọc tre, cọc gỗ. Cách bố trí: Ở giữa hàng kếp mây trồng 1 hàng cây lâm nghiệp mọc nhanh (keo, xoan,...) hoặc chôn cọc tre, cọc gỗ với khoảng cách 3 m/cây, sau đó dùng tre, nứa hoặc dây dừa, dây thép nối các giá đỡ với nhau.

- Điều chỉnh độ tàn che: Đối với phương thức trồng dưới tán rừng cần điều chỉnh độ tàn che từ 0,3 - 0,5; đối với phương thức trồng trên đất vườn đồi, đất ruộng thì độ tàn che không vượt quá 0,5.

b. Bảo vệ

- Trong 3 năm đầu cần thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, đề phòng trâu bò và châu chấu, chuột ăn lá mây non.

- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt đối với phương thức trồng mây dưới tán rừng ■

TTKNQG

KHUNG LỊCH THỜI VỤ THẢ GIỐNG TÔM NƯỚC LỢ NĂM 2015

Năm 2014, Ngành Thủy sản Việt Nam nói chung và đặc biệt là nuôi tôm nước lợ đã đạt kết quả khả quan, được mùa, được giá và kiểm soát được dịch bệnh. Tuy nhiên, vẫn còn gặp nhiều khó khăn bất lợi do thời tiết diễn biến bất thường như nắng nóng, nhiệt độ tăng cao, xâm nhập mặn, mưa lũ. Để đảm bảo kế hoạch nuôi tôm nước lợ

năm 2015 và nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai dịch bệnh (đốm trắng, hội chứng gan tụy), Tổng cục Thủy sản đã tổ chức đoàn khảo sát tình hình nuôi tôm tại một số tỉnh trọng điểm, tổng hợp báo cáo nuôi tôm nước lợ năm 2014 của các địa phương làm căn cứ để xây dựng khung mùa vụ thả tôm nước lợ năm 2015 như sau:

Đối tượng nuôi	Khu vực nuôi	Hình thức nuôi	Thời gian thả giống	Lưu ý
Tôm thẻ chân trắng	Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế	Nuôi trên cát và ao lót bạt	Tháng 3 - 9/2015	Vùng nuôi có cơ sở hạ tầng tốt, môi trường nước ổn định có thể thả giống vụ đông từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10/2015.
		Nuôi ao đất	Tháng 4 - 7/2015	
	Đà Nẵng đến Phú Yên	Nuôi trên cát	Tháng 2 - 9/2015	Quảng Nam, Bình Định có thể nuôi tôm trên cát và ao lót bạt đến tháng 12.
		Nuôi vùng triều	Tháng 3 - 7/2015	
	Khánh Hòa đến Bình Thuận	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Tháng 2 - 9/2015	Ninh Thuận, Bình Thuận có thể nuôi đến tháng 12/2015.
	Đông Nam Bộ (Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh)	Nuôi thâm canh, bán thâm canh quảng canh cải tiến	Tháng 2 - 8/2015	
Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến	Tháng 1 - 7 và tháng 10 - 12/2015		

Đối tượng nuôi	Khu vực nuôi	Hình thức nuôi	Thời gian thả giống	Lưu ý
Tôm sú	Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Tháng 4 - 6/2015	Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến có thể kết hợp nuôi cua, cá nước lợ.
		Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến	Tháng 4 - 9/2015	
	Đà Nẵng đến Phú Yên	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Cuối tháng 3 - 6/2015	Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến thu tỉa thả bù cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.
		Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến	Tháng 3 - 9/2015	
	Khánh Hòa đến Bình Thuận	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Tháng 3 - 7/2015	Ninh Thuận có thể nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến đến tháng 31/9/2015.
		Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến	Tháng 3 - 8/2015	
	Khu vực Đông Nam Bộ (Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh)	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Tháng 2 - 7/2015	Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến thu tỉa thả bù cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.
		Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến	Tháng 2 - đầu tháng 8/2015	
	Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Nuôi thâm canh, bán thâm canh	Tháng 1 - 8/2015 và tháng 11 - 12/2015	Nuôi quảng canh kết hợp cua, cá tiến hành thu tỉa thả bù cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.
		Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến	Tháng 1 - 9/2015 và tháng 10 - 12/2015	
		Nuôi quảng canh kết hợp cua, cá	Tháng 11/2015 - 8/2016	
		Nuôi luân canh tôm - lúa	Tháng 2 - 5/2015. Sau đó thu hoạch và sạ lúa từ tháng 10 đến tháng 12	



Trên cơ sở khung mùa vụ chung, Tổng cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh xây dựng lịch mùa vụ thả giống cụ thể phù hợp với điều kiện tự nhiên cho từng địa phương trong tỉnh/thành phố. Đối với những tỉnh trọng điểm về sản xuất tôm giống (Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau), ngay từ đầu vụ tiến hành kiểm tra điều kiện sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất giống, sử dụng tôm bố mẹ theo quy định để đảm bảo tạo ra con giống chất lượng cao, truy xuất được nguồn gốc và sạch bệnh. Để vụ tôm năm 2015 đạt kết quả cao và nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu, Tổng cục Thủy sản yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố nghiêm túc thực hiện theo đúng khung thời vụ đã đề ra ■

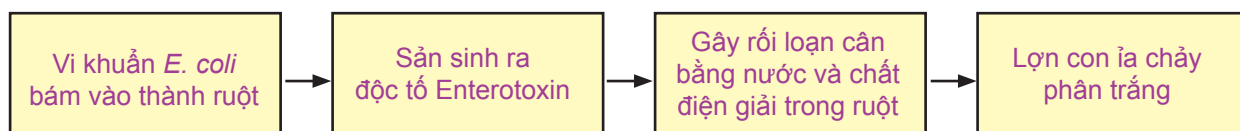
TỔNG CỤC THỦY SẢN

BỆNH PHÂN TRẮNG LỢN CON

1. Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh

Do vi khuẩn *E. coli* gây ra, liên quan đến điều kiện thay đổi khí hậu thời tiết (đặc biệt thời tiết lạnh) và vệ sinh thú y trong chăn nuôi. Bệnh phân trắng lợn con rất phổ biến trong chăn nuôi lợn. Lợn con từ 2 - 3 giờ sau khi sinh đến 21 ngày tuổi rất dễ mắc bệnh, cũng có con bị mắc ở 28 ngày tuổi. Bệnh gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Độc tố của vi khuẩn phá vỡ cân bằng nước và điện giải gây ra ỉa chảy trầm trọng.

* Sơ đồ cơ chế sinh bệnh phân trắng lợn con:



2. Triệu chứng

Lợn con bị nôn mửa, xù lông, gầy còm, da nhăn, lợn suy nhược, mắt trắng. Phân từ màu trắng trong chuyển sang trắng đục có mùi tanh, bết ở hậu môn. Do mất nước nhiều, lợn con giảm 30 - 40% khối lượng, tỷ lệ lợn con chết cao nhất ở tuần đầu sau khi sinh.



Phân trắng ở lợn bệnh

3. Bệnh tích

Dạ dày giãn rộng, đường cong lớn bị chảy máu, chứa đầy sữa đông vón không tiêu. Ruột non chứa đầy hơi, xuất huyết từng đoạn.

4. Biện pháp phòng và trị bệnh

a. Phòng bệnh

- Vệ sinh phòng bệnh: Vệ sinh thức ăn, nước uống, chuồng nuôi, các dụng cụ chăn nuôi và môi trường xung quanh.

- Sử dụng vắc-xin phòng *E. coli* (NEOCOLIFOR hoặc LITTERGUARD) tiêm cho lợn mẹ chữa giai

đoạn cuối để tạo kháng thể *E. coli* truyền cho lợn con là giải pháp rất hiệu quả bảo vệ an toàn cho lợn con từ sơ sinh đến 15 ngày tuổi. Cách tiêm như sau:

+ Lợn mẹ lần đầu sử dụng vắc-xin *E. coli*: Tiêm hai lần, mỗi lần 2 ml/lợn mẹ. Tiêm lần 1 khi thai đạt 85 ngày tuổi và tiêm nhắc lại lần 2 cách lần 1 là 15 ngày.

+ Lợn mẹ đã được tiêm vắc-xin *E. coli* rồi thì lần mang thai tiếp theo chỉ tiêm 1 lần duy nhất trước khi lợn đẻ 2 tuần (2 ml/lợn mẹ/lần).



Tiêm vắc-xin cho lợn con 2 - 3 ngày tuổi

- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt: Với bệnh phân trắng lợn con thì yếu tố nhiệt độ rất quan trọng. Ngay khi lợn mẹ đẻ ra ta cần cho lợn con vào ổ riêng sưởi ấm 32 - 35°C trong 2 - 3 ngày, sau đó hai ngày giảm 1°C và duy trì nhiệt độ ở mức 25 - 27°C từ ngày thứ 8 đến khi cai sữa. Thường xuyên đảm bảo nền chuồng sạch sẽ, khô ráo. Tiêm vắc-xin cho lợn con ở 2 - 3 ngày tuổi, liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

b. Điều trị bệnh

Bệnh phân trắng lợn con có thể điều trị bằng một số các loại thuốc sau: Oxytetracyclin, Colistin, Enronofloxacin, Lincospecto, liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Có thể cho lợn uống lá chát như lá ổi, chè xanh hoặc một số loại lá, quả chát khác. Bổ sung men tiêu hóa, vitamin tổng hợp, catosal liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất để lợn nhanh bình phục. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh.

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Một số lưu ý

TRONG PHÒNG, TRỊ BỆNH SƯƠNG MAI HẠI RAU MÀU

Nấm gây bệnh sương mai (*Phytophthora infestan*) là một loài nấm đa thực, tấn công nhiều loại cây rau màu như cây họ Cà, họ Bầu Bí, họ Hành Tỏi, họ Thập tự. Nấm lan truyền qua không khí và thường gây hại mạnh cho cây trong điều kiện thời tiết của vụ thu đông, đông xuân. Vì vậy, bà con nông dân cần chú ý phòng trừ tốt loại nấm bệnh này để giảm thiểu lượng rau màu bị bệnh sương mai trên đồng ruộng.

Đặc điểm phát sinh, phát triển của bệnh: Ở ngưỡng nhiệt độ thấp (20 - 22°C) kết hợp với thời tiết mưa phùn hoặc sương muối, trời âm u, bệnh sẽ bùng phát và lây lan mạnh, đặc biệt là trên những diện tích cây trồng đang trong thời kỳ phát triển thân lá bón thừa đạm. Nấm bệnh phát sinh và gây hại nặng trên tất cả các bộ phận của cây (thân, lá, quả). Cây đang bị bệnh nhưng khi gặp thời tiết có nắng nóng khô hanh thì bệnh ngừng phát triển.

1. Nhận biết bệnh trên các họ cây trồng

- **Trên cây họ Cà (ớt, cà chua, các cây cà, khoai tây):** Vết bệnh có hình dạng bất định. Lúc đầu là những đám màu hơi xám,

vết dầu và không đều nhau. Trên lá, bệnh gây hại từ mép lá trước (vết cháy từ mép ăn sâu vào trong phiến lá). Gặp ẩm độ cao sẽ thấy có lớp mốc trắng như sương ở mặt dưới lá, xung quanh vùng bị bệnh. Quả bị bệnh thường bị nhiều ở phần nửa trên, đó là những đốm ướt, xanh xám đến nâu sẫm, cứng và nhăn.

- **Trên các cây họ Bầu Bí (dưa hấu, dưa chuột, bí xanh...):** Bệnh gây các vết thâm có hình góc cạnh (vết bệnh bị giới hạn bởi những đường gân trên lá), lúc đầu có màu vàng nhạt sau chuyển thành nâu. Bệnh nặng làm lá dưa, bí bị cháy rộp như da cóc, rất giòn, dễ vỡ. Bệnh thường gây hại từ lá già ở gốc rồi lan lên lá non, vết bệnh gặp ẩm độ cao (lúc sáng sớm) có lớp tơ màu trắng hoặc vàng nhạt.

- **Trên các cây họ Thập tự (rau cải, su hào, cải bắp):** Triệu chứng bệnh là những đốm lá vàng nhỏ có hình dạng và kích thước bất định. Sau đó, những đốm này ngả màu nâu với lớp mốc như lông mịn màu xanh đen. Mặt dưới lá bị bệnh có lớp mốc trắng như sương.

- **Trên cây họ Hành Tỏi:** Vết bệnh lúc đầu là những vết loang màu xanh trong, sau khô úa với tốc độ nhanh rồi lan ra cả ruộng theo chiều gió.

2. Phòng bệnh

- Bón phân cân đối cho cây, không nên bón thừa đạm làm cây mềm yếu, dễ nhiễm bệnh.

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ dại, tĩa bỏ các lá già, thu gom tàn dư thực vật sau khi thu hoạch...

- Bổ sung định kỳ cho rau màu chế phẩm phân bón siêu vi lượng (phân bón gốc hoặc phân bón qua lá) kết hợp với phun phân kali trắng (kali sunphát - K_2SO_4) để thân lá rau màu cứng chắc, chống đỡ được bệnh tốt hơn, lại tăng chất lượng, mẫu mã cho nông sản.

- Sử dụng các giống kháng bệnh.

- Khi gặp thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh phát triển cần sử dụng các loại thuốc gốc đồng như: Boócđô 1%, Batocide, Kocide, Coc... hoặc Zineb phun phòng bệnh định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

* **Trị bệnh:** Cần thăm đồng thường xuyên để phát hiện bệnh sớm nhằm ngăn chặn bệnh hiệu quả. Sử dụng một trong các loại thuốc sau phun khi cây chớm bị bệnh: Aliette 80WP, Rhidomil, Topsin, Curzate, Nativo, Score, Daconil... Cần phun kép 2 lần, cách nhau 3 - 5 ngày và luân phiên thuốc giữa các lần phun. Đồng thời loại bỏ các lá, quả bị bệnh nặng, đem tiêu hủy để tránh lây lan và ngừng bón đạm khi cây đang bị bệnh. ■



Vết bệnh trên lá cây cà chua



Vết bệnh trên quả cà chua

TTKNQG



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Chim bồ câu bị bệnh đậu, xin hỏi biện pháp phòng, trị bệnh?

Hoàng Văn Nhượng
Việt Hưng, Văn Lâm, Hưng Yên

Đáp:

Bệnh đậu có căn nguyên do vi-rút nên việc chữa không hiệu quả, để phòng bệnh cần sử dụng vắc-xin chủng đậu cho bồ câu và giữ vệ sinh chuồng nuôi. Trường hợp chim bồ câu của gia đình anh đã bị bệnh đậu cần thực hiện hai việc:

- Với bồ câu: Những con chưa có triệu chứng bệnh cần được chủng đậu; những con đã nổi nốt đậu: cạo nhẹ vẩy đậu bỏ đi và bôi xanh methylen (chú ý bổ sung vitamin C và vitamin nhóm A).

- Chuồng nuôi sau khi dọn sạch, phun sát trùng toàn bộ khu nuôi bồ câu bằng thuốc Vikons 0,5%, BKA 0,3%, Biocid 0,3%,...



Hỏi: Keo ươm bằng hạt vừa lên khỏi mặt đất là bị héo nhũn và chết, kiểm tra gốc rễ không bị gì. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Long Thị Xuân
Hữu Sản, Sơn Động, Bắc Giang

Đáp:

Nguyên nhân: Do một số loài nấm sống hoại sinh trong đất gây ra sẽ làm cây vừa lên khỏi mặt đất bị héo nhũn và chết.

Biện pháp khắc phục:

- Chọn vườn ươm nơi có đất tơi xốp, thoát nước.

- Làm đất kỹ và xử lý đất bằng cách phơi nắng đồng thời phun thêm hóa chất (Zineb 4 - 6 g/m², sunphat đồng (phèn xanh) 2 - 3% với liều lượng 0,2 - 0,3 kg/m²).

- Gieo hạt đúng thời vụ, tránh gieo lúc thời tiết ẩm, mưa phùn kéo dài, không dùng phân chuồng chưa hoai.

- Khi chớm xuất hiện bệnh, phun Benlate C 0,05% vào luống cây gieo ươm.

Hỏi: Xin hỏi trên thị trường có bán sản phẩm cám làm thức ăn cho chạch đồng không? Kỹ thuật nuôi và chăm sóc chạch đồng như thế nào?

Trần Hồng Quân
Dương Quang, Gia Lâm, Hà Nội

Đáp:

Hiện nay trên thị trường chưa có thức ăn riêng cho cá chạch đồng mà vẫn sử dụng thức ăn của cá da trơn hoặc thức ăn tự chế theo công thức: cám gạo

30% + bột ngô 30% + bột đỗ tương 20% + bột cá nhạt 20%. Hiện nay có 3 phương pháp nuôi chạch đó là nuôi ruộng lúa, nuôi ao và nuôi bể. Cụ thể như sau:

- Đối với nuôi ao, nuôi ruộng:

+ Cách làm ao và cải tạo ao giống như nuôi cá tuy nhiên ở đáy ao nên đào sâu 3 - 4 hố rộng khoảng 3 - 4 m² để làm nơi trú ngụ của cá chạch khi thời tiết nắng nóng hoặc lạnh quá.

+ Bờ ao phải chắc chắn và được chắn lưới kỹ tránh khi trời mưa to chạch đi mất.

- **Đối với nuôi bể:** Diện tích từ 10 - 20 m² trở lên, hình chữ nhật hoặc làm bể bằng bể composite hình tròn, có hệ thống nước ra vào thuận lợi.

- Mức nước thường để sâu 30 - 40 cm chung cho cả 3 phương pháp nuôi.

- Mật độ thả:

+ Đối với nuôi ruộng và nuôi ao: Thả từ 50 - 60 con/m².

+ Đối với nuôi bể: Thả từ 80 - 100 con/m².

- Thức ăn của cá chạch là cám viên nổi hoặc thức ăn tự chế.

- Mỗi ngày cho cá chạch ăn 1 - 2 lần bằng thức ăn tinh với lượng 5% trọng lượng chạch, thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm từ 30 - 35%.

- Thời gian nuôi từ 4 - 6 tháng thì thu hoạch tùy thuộc vào kích cỡ giống chạch lúc thả ban đầu.

- Khi nuôi cá chạch trong bể chú ý tính toán lượng thức ăn vừa đủ tránh dư thừa làm ô nhiễm nước nuôi.

- Một tuần thay nước 1 - 2 lần.

Miềng lúa mới

Hôm nay lúa đã vào mùa
Bà con đi gặt đi lừa hạt thơm
Lúa vàng chín trắng hạt cơm
Mồ hôi đổ xuống để đơm hạt vàng.

Ngày xưa trồng lúa trên ngàn
Mưa dầm nắng gặt hạt vàng đi đâu
Để cho trẻ đói người sầu
Hạt cơm không có tim đầu củ ừng. . .

Bây giờ học hỏi không ngừng
Khai phá đất sinh, vỡ ruộng trồng cây
Tiếp thu kỹ thuật hàng ngày
Dem bao tiến bộ về đây cho làng.

Trẻ thì học chữ ê, a
Già thì nuôi những con gà, con heo
Để luôn xóa đi cái nghèo
Dem bao giống mới về gieo trên đồng.

Bây giờ hạt lúa nặng bông
Những giống lúa mới được trồng nơi đây
Năng suất ngày được đong đầy
Cơm no áo ấm nhớ ngày đói ần.

Được mùa lúa mới đầy kho
Bà con phấn khởi mừng cho buôn làng
Vui trong cái bụng rộn ràng
Cồng chiêng rộn rã ừng vàng vục sau.

Dân làng tôi cứ vui cười
Lễ mừng lúa mới người người cùng vui. . .

PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

Trạm Khuyến nông Khuyến ngư thị xã Gia Nghĩa,
tỉnh Đắk Nông



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LÂM ĐỒNG SẼ CUNG CẤP TRÊN 20 TRIỆU CÀNH HOA LILY PHỤC VỤ TẾT ẤT MÙI

C hi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng cho biết, các công ty trên địa bàn đã nhập khẩu hơn 18 triệu củ giống hoa lily để xuống giống phục vụ cho thị trường Tết Nguyên Đán sắp tới. Theo đó, số lượng củ giống nhập về sẽ tương đương diện tích gieo trồng là 72 ha, tăng 23 ha so với vụ hoa Tết năm 2014.

Như vậy, dự kiến sản lượng hoa lily mà Lâm Đồng cung cấp cho thị trường Tết khoảng hơn 20 triệu cành (trung bình trên 300.000 cành/ha). Đến nay, công tác xuống giống cho vụ Tết Nguyên Đán 2015 đã hoàn tất. Hoa lily được các công ty, nhà vườn trồng tập trung tại thành phố Đà Lạt, ngoài ra còn một số ít trồng tại hai huyện lân cận là Lạc Dương và Đức Trọng. Hoa lily được thị trường rất ưa chuộng, nhất là trong các dịp lễ, tết; đặc biệt tết âm lịch là đợt tiêu thụ hoa lily lớn nhất trong năm.

Lily Đà Lạt nổi tiếng trên thị trường cả nước bởi kiểu dáng, màu sắc đa dạng, hoa to, đẹp, cành cao, phù hợp với nhiều sở thích, nhu cầu chơi hoa, trang trí hoa của người tiêu dùng.

Theo Vietnamplus

NHÂN TƯƠI VIỆT NAM LẦN ĐẦU TIÊN XUẤT KHẨU SANG HOA KỲ

S au hai tháng kể từ ngày Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ cho phép chính thức nhập khẩu vải và nhãn từ Việt Nam, Cục Bảo vệ thực vật đã phối hợp với các doanh nghiệp xuất khẩu hoa quả và các nhà máy xử lý chiếu xạ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của Hoa Kỳ.

Đến ngày 8/12/2014, lô nhãn tươi đầu tiên với trọng lượng 900 kg của Công ty TNHH Ánh Dương Sao đã xuất khẩu sang Mỹ qua đường hàng không. Những lô hàng này được xử lý chiếu xạ theo đúng tiêu chuẩn của Hoa Kỳ do Công ty Cổ phần chế biến thủy hải sản Sơn Sơn và Công ty TNHH An Phú thực hiện. Hiện nay, nhiều công ty khác như Công ty Nông sản Việt, Công ty Trái cây nhiệt đới... cũng đang có kế hoạch xuất khẩu nhãn sang thị trường Hoa Kỳ. Ngoài việc vận chuyển nhãn xuất khẩu bằng đường hàng không, các công ty còn có kế hoạch xuất khẩu nhãn bằng đường biển đảm bảo cho những lô hàng xuất khẩu với khối lượng lớn.

Bên cạnh đó, Cục Bảo vệ thực vật đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị nói trên nỗ lực tập trung chuẩn bị cho xuất khẩu vải trồng phía Bắc sang thị trường Hoa Kỳ trong mùa vải tới, với sự trợ giúp của chuyên gia Mỹ. Đồng thời, trong thời gian này, Cục Bảo vệ thực vật đang tiếp đón và làm việc với đoàn chuyên gia Úc về điều kiện kiểm dịch thực vật để hoàn thiện các thủ tục cho việc xuất khẩu vải sang thị trường Úc.

Theo Cục BVTV

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG THỊT TOÀN CẦU NĂM 2015

USDA đã phát hành dự báo về sản lượng và thương mại thịt toàn cầu năm 2015, theo đó sự sụt giảm trong sản xuất thịt bò thế giới là 1,4% trong năm tới, so với mức tăng trưởng 1,1% trong sản xuất thịt lợn và tăng trưởng 1,5% đối với thịt gà.

Brazil nước sản xuất lớn thứ hai thế giới về thịt bò sau Hoa Kỳ, dự kiến sẽ tăng sản lượng thịt bò 3% trong năm tới. Kết hợp với một sự suy giảm trong sản lượng của Hoa Kỳ dự kiến là 2,3%, sản lượng thịt bò của Hoa Kỳ sẽ chỉ hơn sản lượng của Brazil khoảng 6,4% trong năm tới, so với khoảng cách 32,7% gần đây nhất vào năm 2011. Dự kiến các quốc gia sẽ tăng nhập khẩu thịt bò trong năm tiếp theo bao gồm: Trung Quốc, Ai Cập, Canada, Brazil, Ấn Độ, Uruguay và Paraguay, trong khi xuất khẩu từ Úc, Hoa Kỳ và Canada được dự kiến sẽ giảm do nguồn cung hạn chế.

Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã công bố trong tuần trước rằng Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang được thương lượng bởi 12 quốc gia trong đó có Hoa Kỳ, dự kiến không được thông báo trong tháng tới. Một báo cáo của USDA/ERS phát hành trong tuần này đánh giá các tác động của việc xóa bỏ thuế quan và hạn ngạch thuế quan đối với các quốc gia trong năm 2025 (một tình huống giả định của TPP) cho thấy giá trị xuất khẩu thịt của Hoa Kỳ có thể hơn 1 tỷ USD nhờ TPP vào năm 2025.

Theo Vinanet

DỰ KIẾN GIÁ TÔM TRUNG QUỐC SẼ KHÔNG TĂNG

Đầu tháng 12/2014, giá tôm chân trắng bán tại đầm ở Trung Quốc giảm so với cùng thời điểm năm ngoái. Tại Quảng Đông, một trong những vùng nuôi tôm chính, giá tôm nguyên liệu cỡ 40 con/kg có giá bán 3,58 USD/kg, thấp hơn so với 4,23 USD/kg cùng kỳ năm ngoái.

Nhiều nhà máy chế biến có lượng lớn tôm dự trữ và tiêu thụ tôm trên thị trường nội địa cũng khó tăng mạnh cho đến Tết Nguyên Đán. Do đó, giá tôm tại đây dự kiến sẽ không tăng lên. Thị trường tôm nội địa Trung Quốc ngày càng tập trung ở một số vùng và đôi khi sản lượng hạn chế khiến tôm nhập khẩu ngày càng thu hút các nhà phân phối nội địa. Mặc dù giá tôm bán tại đầm vẫn khá ổn định nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy sản lượng tôm ở một số vùng nuôi chính đang ít dần.

Trung Quốc chiếm 20% tổng sản lượng tôm toàn cầu và 60% tổng sản lượng tôm được sản xuất tại thành phố Trạm Giang, tỉnh Quảng Đông. Theo Hiệp hội Thủy sản Trạm Giang, giá tôm có thể sẽ tăng trong dài hạn. Một số nhà xuất khẩu hàng đầu đã cam kết gia tăng tiêu thụ trên thị trường nội địa để cạnh tranh hơn với các tập đoàn đa quốc gia như CP hay Culimer.

Theo VASEP

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Bìa 1: Các đại biểu thăm mô hình
tái canh cà phê bền vững tại
Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Ảnh: Xuân Minh
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- Phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh trên cá tra giai đoạn 2015 - 2020" 1

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Hội chợ Hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Hội chợ Nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ năm 2014 4

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Hội thảo Tái canh và phát triển cà phê bền vững vùng Tây Nguyên 5
- Kết quả triển khai dự án chăn nuôi dê, cừu sinh sản 6
- Hải Dương: Triển vọng nghề nuôi cá giòn ở Nam Tân 11
- Yên Bái: Những mùa cam ngọt ở thị trấn Nông trường Trần Phú 12
- Thái Bình: Tiền Hải với hướng đi mới trong sản xuất lúa 13

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Phú Thọ: Hiệu quả dạy nghề sau đào tạo ở Trung tâm Dạy nghề Hạ Hòa 14

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Ninh Thuận: Hiệu quả từ mô hình chăn nuôi cừu sinh sản 15
- Quảng Ngãi: Tấm gương thanh niên làm kinh tế giỏi ở Sơn Tịnh 16
- Lợi nhuận cao nhờ trồng cải bắp vụ sớm 17
- An Giang: Sản xuất lợn giống - Mô hình cần nhân rộng 18
- Điện Biên: Hiệu quả từ mô hình nuôi giun quế 19

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Kỹ thuật trồng cây mây nếp 20
- Khung lịch thời vụ thả giống tôm nước lợ năm 2015 22
- Bệnh phân trắng lợn con 24
- Một số lưu ý trong phòng, trị bệnh sương mai hại rau màu 25

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG

1

4

5

6

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

22

24

25

26

27

28

